Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NĂM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ THỨ 2700 — MỖI SỐ : 0$02 — NGÀY THỨ BẢY 20 MARS 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER — *Directeur :* NGUYỄN-VĂN-VĨNH — *Rédacteur en chef :* PHẠM-HUY-LỤC — *Administrateur gérant :* NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI — TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES — Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large. 4e page: Une seule insertion . . . 0$20 le c/m; Par contrat annuel; Par centimètre et par insertion . . . 0$18 le c/m. *Réclame dans la 1re page.* . . . 2$ la ligne. *Annonces judiciaires et légales.* 1$50 le c/m. On traite à forfait pour les contrats importants.

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N° 4849

HỘI ĐỀN HAI BÀ

Hai bà là người thế nào? Vì sao mà ta đi hội đền hai bà? Năm nào cũng vậy, cứ đến ngày mồng năm tháng hai thì ở thành phố Hà-nội ta, ngựa xe như nước, áo quần như nêm, kéo nhau lũ năm lũ ba, mang vàng xách hương, đội quả cắp thúng, lũ lượt xuống đền Đồng-nhân; hỏi đi đâu? đi hội đền hai bà. Ấy đi thì đi, nói hội đền hai bà thì hay hội đền hai bà, mà dễ thường cái hai câu hỏi trên kia cũng ít có người trả lời cho được thật minh bạch gãy gọn, phần nhiều lại không hề có để một chút quan-niệm gì về hai câu hỏi ấy nữa.

Cái sự đi cúng đi lễ của người mình chỉ có một cái mục-đích cầu khấn được của được con, giải tai thoát nạn; bất kỳ chỗ nào, không luận thần gì, gốc đa gốc đề, bình vôi cục đá, hễ có tiếng đồn là linh ứng, miễn là có đủ cái oai lực vô hình cho ta được con, cho ta được của, giải được tai, thoát được nạn cho ta thì ta lạy ta van, ta khấn, ta vái; khói hương nghi-ngút, vàng mã linh đình. Cái tâm-lý của người mình đi cúng đi lễ, cũng cùng một cái tâm-lý đối với quan-quyền, tưởng đâu rằng quan âm cũng như quan dương, cũng ưa nay thúng gạo mai cặp gà, nay bức thêu mai cây gấm, nào lễ giỗ, nào lễ tết, nào lễ tạ; nào lễ mừng, không có thế thì khó làm sao thân được với quan, mà có thân được với quan, thì danh mệnh mới mong có người gây dựng cho, tội vạ mới mong có người cứu gỡ khỏi; nên bất luận là ông quan thế nào, cứ gọi là ông quan, là người có thể sinh phúc xá tội được cho mình, thì hết sức cầu thân, không tiếc gì tốn kém, không quản gì nhọc-nhằn, ra luồn vào cúi, vật lạ của ngon, cầu cho lượng trên xét tới tấm vi-thành, mới can lòng hả dạ. Đối với quan dương thế, thì đối với quan âm cũng thế, cũng tốt lễ để van cho dễ, cũng vì có tội phải vái cả tứ phương; ta đi cúng đi lễ là vì để cầu phúc tránh vạ cho ta, cũng khác nào như đi chạy thầy lo việc, vào cửa này ra cửa khác, đâu được việc cho mình thì thôi, kể chi là vị thần nào với vị thần nào, xét chi là nên sùng bái hay không nên sùng bái; ông thánh Trần với ông thánh Quan cũng là ông thánh cả; mà bà Trưng-vương với bà Thiên-hậu cũng là đức bà cả; vì tự bụng ta nghĩ, thì đều là bậc thiêng-liêng giáng phúc cứu họa cho ta được cả, có khác gì; ta có kể đâu ông Trần-Hưng-đạo, bà Trưng-nữ-vương là người anh-hùng có công đức ở nước ta, mà ông Quan-văn-Trường là một người trung thần nhà Hán, bà Thiên-hậu là một vị hoàng-hậu nhà Tống ở tận nước Tàu, ta chỉ biết thiêng thì ta cúng ta lễ, nếu cầu mà không được phúc, kêu mà không khỏi vạ, thì dù bà Trưng-vương, dù ông Hưng-đạo cũng có lợi hại gì đến ta mà ta cúng ta lễ làm gì. Ấy cái tâm-lý của người mình về sự đi cúng đi lễ là đại-loại như thế cả.

Ôi! hai bà là người thế nào? Vì sao mà ta đi hội đền hai bà? Xét trong sử nước ta về đời nội thuộc nhà Hán, những tham quan ô-lại Hán thi-hành cái chính-sách tham bạo, làm cho dân ta hết nỗi lầm than; lúc ấy người chồng bà Trưng-Trắc là Thi Sách cũng bị Thứ-sử nhà Hán Tô-Định giết oan, bà vì nạn nước, vì thù chồng, khảng-khái cùng em là Trưng-Nhị khởi nghĩa binh đánh đuổi Tô-Định, [illegible] nên cơ đồ tự chủ; sau nhà Hán sai Mã-Viện đem quân sang đánh, vì binh-lực nước mình đơn nhược quá, mà hai bà đành chịu tuẫn nghĩa ở Cấm-khê; ngày mồng năm tháng hai tức là cái ngày hai bà quyên thân báo quốc. Cứ theo như ở các nước văn-minh bên Âu Mỹ, thì cái ngày đó là một ngày kỷ-niệm trong lịch-sử ta: kỷ niệm cái công hạn tai ngữ hoạn, cái lòng nhiệt thành ái-quốc của hai đấng nữ anh-hùng mình, kỷ-niệm cái thù chung phải lo trả, cái nhục chung phải lo rửa của nước mình; mỗi năm đến ngày đó ta đi hội đền hai bà, chiêm-bái cái di-tượng hai bà mà tưởng nhớ tới cái công khó nhọc lầm-than nằm than, xông tên chịu đạn của hai bà ngày trước đã chống-chọi với quân Tàu một cách rất can-đảm, rất hăng-hái để giữ-gìn lấy giang-sơn cơ-nghiệp nước nhà, khiến cho ta tự-nhiên nảy ra có một cái quan-niệm chung đối với cuộc hưng suy, vinh nhục của giống nòi mình mà phấn khởi cái tinh-thần ái quốc.

Ấy những ngày như thế ở các nước văn-minh bên Âu-Mỹ biết bao nhiêu ngày, mà xét lại nước ta cả một cái lịch-sử hơn bốn ngàn năm, chưa có một ngày nào gọi là cái ngày kỷ-niệm chung của cả nước; há rằng ở nước ta không có những ngày như thế đâu, có mà ta sao-nhãng quên dần đi, không biết lấy làm kỷ-niệm; tức như cái ngày hội đền hai bà này, cũng chỉ thành là một cái ngày dâng hương cầu phúc, mà ít ai hiểu có cái ý nghĩa kỷ-niệm gì, người ta chê người mình đối với việc nước rất là lạnh nhạt, cũng có thế thật.

Thiết tưởng từ nay trở đi, về sự đi cúng đi lễ, ta không nên chỉ có một cái mục-đích ti-tiện cầu phúc tránh vạ mà nếu có cái ý thức sùng bái thánh thần; những ngày có quan hệ trong lịch-sử như ngày hội đền hai bà này, không nên cho là cái ngày cúng vái quàng-xiên mà nên nhận là cái ngày quốc-dân kỷ-niệm vậy.

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 17 Mars 1926

Việc nước Pháp

Các báo bàn về các việc ở hội Vạn-quốc có nói rav kíp phải sửa đổi cái thể lệ của hội Vạn quốc.

Các công-quán ở Paris có nói: Các báo liệt-quốc thuật lại các lời của M. Briand nói về việc ủy quyền cho nước Đức quản-trị một thuộc-địa không được đúng. Không phải ngay bây giờ ủy quyền cho nước Đức quản-trị một thuộc-địa đâu. M. Briand có nói nước Đức vào hội Vạn-quốc cũng được hưởng các quyền-lợi của một nước có chân trong hội Vạn-quốc, có khi [illegible]

Ngày hôm nay, M. Briand khởi hành ở Genève trở về Paris.

M. Raoul Péret có nói với nhà báo *Journée Industrielle* rằng tháng Avril này ông sẽ đi Londres. Nhưng nay mai ông sẽ cử mấy nhà chuyên-môn sang nước Anh để xem xét về cái vấn-đề trái khoản.

Ngày hôm qua tại bộ ngoại-giao đã khai cuộc hội nghị quốc-tế về thuộc địa nông-phố. M Léon Perrier có đọc diễn-văn bày tỏ cái mục đích cuộc hội-nghị ấy.

M. Léon Perrier lại chủ tọa kỳ thứ nhất của hội-đồng lưu trữ công-văn về các thuộc địa. Hội đồng ấy sẽ do M Antide Delmont, thứ-dân nghị-viện chủ-trương.

Việc ở Syrie

Đạo quân của tướng Marty đánh đuổi các toán địch-quân và đã vào Nebek, ở phía bắc thành Damas Địch quân tổn hại rất nhiều. Quân Pháp chỉ có bị thương ít người.

Việc ở Maroc

Quốc-vương Maroc đã tặng M San Argyro tổng ủy-viên Tây-ban-nha bội-tinh Grand Croix de l'ordre d'Ouissam Alaouite.

Việc nước Anh

Tại hạ nghị viện nước Anh, M. Locker Lampson, thư ký của nghị-viện tại bộ ngoại giao, có nói chánh-phủ Anh sẽ phản kháng kịch-liệt với Tây-ban-nha về bản chỉ-dụ của Tây-ban-nha bạn-cấm than đốt.

M. Baldwin, đáp lại một câu hỏi của M Macdonald về việc xảy ra ở Đại-cô, có nói về việc ấy viên đại-biểu nước Anh cũng sẽ xử trí như liệt cường, và khi nào thế cùng lắm mới sẽ dùng binh lực để bảo-hộ sự bình-an cho người ngoại-quốc.

Việc ở Úc-đại-lỵ-á

Ở khắp các miền Úc-đại-lỵ-á đều mưa to, rừng tắt lửa không bị cháy nữa.

Ở mỏ than Maitland nghỉ không làm việc ngày hôm qua. Thợ thuyền hội nghị diễn thuyết về cái vấn đề tiền-công, không theo họ sẽ đình-công.

Việc nước Nhật-bản

Bộ ngoại-giao quyết nghị xử-trí một cách thận-trọng, nhưng cương quyết đối với nước Trung-hoa trong cuộc điều-đình về việc phòng ngự lối hạm ở Đại-cô Bộ ngoại-giao muốn phân giải việc ấy làm sao cho khỏi gây nên những việc hiềm tình cừu địch, hại đến tình hòa hiếu của Trung-hoa với Nhật-bản. Một viên đại-biểu của bộ ngoại giao có nói từ buổi đại chiến đến giờ có việc này là việc đáng ngại nhất. Việc ấy sẽ trở nên một việc to hay một việc nhỏ, là do cái thái độ của chánh-phủ Bắc-kinh đối với mọi khoản yêu cầu của nước Nhật.

Bộ ngoại-giao đã hạ lệnh cho quan [illegible] quân [illegible] Nagano, để yêu-cầu chánh phủ Trung-hoa mở rộng đường vào Bạch-hà. Sự rằng nếu chính-phủ Trung-hoa không y các khoản trong án văn, và các khoản của liệt-cường yêu cầu thì liệt-cường sẽ phải dùng binh lực để bắt quốc dân quân bỏ các đồn Đại-cô.

M Shidehara có tuyên-bố tại hội-đồng quan thuế ở nguyên lão nghị-viện rằng, Nhật bản với Đông dương vẫn điều đình với nhau, và bấy nay điều-đình chưa xong, là do mọi việc về quyền nước Pháp. Ngoài việc quan thuế thì trong bản giao-ước nước Nhật còn muốn hoán cải các điều khác nữa. Song về việc quan thuế, thì chắc rằng có thể điều-đình xong.

Việc nước Ấn-độ

Việc buôn bán ở cửa bể Chettagong phát-đạt rất chóng. Trong năm 1924 1925, [illegible]

Việc Trung-hoa

Ngày 13 Mars

Người Đức lại muốn lấy Thanh-đảo

Mới đây tại kinh-thành Berlin nước Đức, các nhân-sĩ có mở cuộc đại hội bàn về vấn-đề thực dân địa, viên tổng-đốc Thanh-đảo ngày trước hôm ấy diễn-thuyết có nói Thanh-đảo nguyên là đất bảo-hộ của Đức, bây giờ lại phải hết sức mà thu hồi lấy.

Các người Tàu ở nước Đức hôm ấy có đến dự hội, thấy vậy bèn đứng ra phản-kháng, thì bị người Đức nhiếc mắng rất tàn nhẫn. Các người ấy đã có gửi thư về chính phủ Bắc-kinh, xin phản kháng về việc đó.

Chính cục ở Quảng đông

Chính cục ở Quảng-đông ngày nay lại biến đổi ra một cách khác. Tưởng thạch-Giới bấy lâu chiếm được toàn-quyền về chính-trị và quân-sự, thì nay không rõ nội tình làm sao lại bỏ Quảng-châu mà trốn. Có người nói vì Lý-tế-Thâm là bộ thuộc của Tưởng vì có bất bình, hô-hào các quân đội làm phản Tưởng, Tưởng sợ nên phải trốn. Có tin Tưởng đã trốn lên Thượng-hải.

Một cuộc vận-động của phụ nữ ở Quảng-châu

Mới rồi hội phụ nữ có họp một cuộc vận-động lớn ở Phật-sơn, để hô-hào việc giải phóng. Khi khai hội một nhà nữ-sĩ đứng lên diễn-thuyết có công kích bọn đàn ông vẫn quen thói hẹp hòi khinh bọn đàn bà, lại cậy thế lực và tiền của nuôi nhiều vợ lẽ nàng hầu cho thỏa lòng tư dục, làm mất hết nhân-cách của nữ-giới, và yêu-cầu chính-phủ nghiêm cấm cái tệ *một chồng nhiều vợ*, theo như Âu-châu chỉ được lấy một vợ mà thôi. Lại yêu cầu cho phụ nữ được hoàn-toàn giải phóng, được bình-quyền như đàn ông, và khuyên nữ giới ai nấy nên tự lập sinh hoạt để bảo tồn lấy nhân cách.

Nữ-sĩ diễn-thuyết xong mấy nghìn phụ-nữ vỗ tay và reo hò ồn cả một vùng.

(Dịch báo Tàu)

Việc chiến tranh ở Thiên tân

Ở Lan-châu vẫn đánh nhau. Nghe đâu Quốc-dân-quân bắt được 200 người Nhật ăn bận giả làm lính Trung-hoa, mà giúp sức cho quân Phụng thiên.

Các giáo-sư đình giảng

Các nhà học ở Bắc-kinh đáng lẽ ngày 1er mars mở cửa nhưng vì các ông giáo mấy tháng nay không có lương, vẫn đình giảng, nên các nhà học vẫn đóng cửa.

Ngoại giao-đoàn với chánh-phủ Trung-hoa

Ngày 16 mars hồi 16 giờ ngoại giao đoàn có gửi tối hậu thư cho chánh-phủ Trung-hoa hạn đến ngày thứ năm 18 mars hồi 12 giờ thì mãn. Tối hậu thư ấy yêu-cầu chánh-phủ Bắc-kinh, và các quân nhân Trung-hoa ở Đại-cô đến ngày ấy giờ ấy thì phải mở rộng đường giao thông từ Bắc-kinh ra đến bể theo như điều khoản trong bản án văn năm 1901, nhược bằng không thì chiến thuyền ngoại quốc sẽ tự xử trí lấy cho được như ý.

(Indopacifi)

Tin Saigon

Một nhà bác-sĩ Trung-hoa đến du-lịch

Vài tuần đây một nhà Bác-sĩ Trung-hoa tên là Phan [illegible]-Nhượng (Professeur Lung) [illegible] dài ngó hổ ngộ lắm Bác sĩ vốn sinh ở D.ấn điện, sau sang du-học các nước Âu-sĩ âu nên biết nhiều thứ tiếng, là bạn thân với ông Gandhi và mấy nhà triết học trứ danh ở Ấn-độ. Bác-sĩ có tỏ ý với mấy nhà làm báo muốn xin phép mở một cuộc diễn-thuyết ở đây, đầu đề là «cái cảm tưởng khi tới Saigon thế nào», vậy có cần một người giỏi tiếng *Ăng-lê* để dịch ra tiếng Nam cho người mình nghe, vì bác-sĩ nói tiếng Pháp không được thạo lắm.

Hiện các người Hoa-kiều ở lục châu đương thi nhau quyên tiền để giúp cuộc du lịch cho bác-sĩ.

Cuộc hoan-nghênh ông Bùi-quang-Chiêu

Hiện nay các nhân-sĩ trong lục-châu đương rục rịch nhóm họp cuộc hoan nghênh ông Bùi-quang-Chiêu, để tỏ lòng kính mến nhà chí-sĩ ấy trong khi sang ngụ bên Pháp đã làm được nhiều việc có bổ-ích về hậu-vận cho dân nước. Ông Bùi quang-Chiêu ngày 26 février đã xuống tàu Amboise về nước. Ngày 25 mars này sẽ tới Saigon.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Tôi nhờ quý-báo làm ơn chỉ-giáo cho tôi mấy điều sau này:

1· Tôi người Bắc-kỳ, khi sinh ra tôi thì lúc ấy chưa có sổ khai-sinh, sau tôi đi học và đi thi, thì có khai vào cái tờ giấy đã in sẵn, là tờ thay sổ khai-sinh; nay tôi tra kỹ thì những tờ tôi đã khai ấy sai lầm ngày tháng, ý tôi muốn cải-chính cho đúng, thì phải làm thế nào, những tờ tôi đã khai và đã nộp rồi, thì có cần phải cải-chính không?

2· Khi tôi cưới vợ thì ở Bắc-kỳ đã thi hành sổ giá-thú, nhưng hãy còn dùng sổ chữ Hán, mà người lý-trưởng giữ sổ ấy, chứ chưa có hộ-lại như bây giờ. Hiện ngày ấy tôi có khai vào sổ giá thú ở lý-trưởng làng tôi, bây giờ người lý-trưởng ấy nghỉ đã lâu rồi, mà quyển sổ ấy cũng đánh mất rồi; nay tôi muốn khai lại của vợ chồng tôi một tờ giá-thú khác, thì phải làm cách thức như thế nào? và như quyển sổ của lý-trưởng làng tôi giữ khi ấy (tính đã hơn 10 năm) có còn công hiệu gì không? Lý-trưởng ấy đánh mất thì có việc gì không?

LỜI ĐÁP. — Nếu thật là ông khai lầm ngày tháng thì bây giờ làm một tờ khác và xin quan trên cho đem thay vào tờ cũ. Nhưng phải có cớ lẽ gì chánh đáng mới được. Ông làm thế nào mà biện bạch được rằng tờ cũ để lầm ngày, và tại làm sao mà những người làm chứng với lý trưởng nhận thực cũng lầm như ông. Nếu không biện bạch được xác đáng thì không thể nào chữa lại được.

Còn câu hỏi thứ hai thì như sau này:

Sổ giá thú mà ông nói đó vì thử còn thì cũng có thể chứng thực cho việc giá thú của ông được, nhưng lúc bấy giờ sổ giá-thú mới là việc thí-nghiệm mà chưa phải là việc bắt buộc. Lý-trưởng có đánh mất sổ ấy cũng không có lỗi gì.

Nay ông muốn chứng thực việc giá thú của ông thì có nhiều cách:

Một là lấy hôn thư ra mà làm chứng. Điều 94 trong luật Gia-long có nói rằng: Cưới xin phải lập hôn thư và theo như tục lệ phải làm lễ hỏi và lễ cưới.

Hai là: nếu nhà gái đã nhận các sính lễ thì lấy việc ấy mà chứng thực cũng được. Cũng điều luật trên ấy có nói rằng: «Tuy không có hôn thư, mà đã nhận sính lễ rồi thì cũng thế.»

Sau nữa ông [illegible] việc những người đi ăn cưới ông đến làm chứng cũng được, hay là viện lời khai của những người nào có thể nhận thực rằng hai vợ chồng ông xưa nay vẫn công nhiên ở với nhau.

Ph. h. L.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ — 22 độ
15 giờ — 25 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	11$20
nhì,	10 50
ba,	9 50
Thóc hạng nhất,	6 40
Bạp ngô	6 40

Giá bạc. Kể từ ngày 19 Mars 1926 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 16 f. 05.

Thị-giá quốc trái.

Ngày 16 Mars 1926

3 %	hoàn dần		63f.50
3 ½ %	hoàn dần		»
4 %	vĩnh viễn	1917	46f 65
4 %	»	1918	46f.67
6 %	»	1920	65f 00
5 %	hoàn dần	1920	74f.95
4 %		1925	[illegible] 00

Ngày 18 Mars 1926

3 %	vĩnh viễn		47 f. 40
5 %	1915-1916		56 f. 00

Tin tàu. — Tàu *Azay-le Rideau* mang thư sang Pháp, trừ những vật có khai giá không kể, đến ngày 20 mars hồi 14 giờ ở Haiphong 15 sẽ chạy đi Saigon ghé vào Tourane.

Thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 20 ngày 20 mars.

Ngày 19 mars tại nhà Bưu-điện chính ở Hanoi sẽ mở một guichet phụ từ 20 đến 21 giờ.

Cuộc công-trái của thành-phố. — Vì những công cuộc mở mang trong thành-phố cần họp vốn và cho lịch sự nên quan Đốc-lý Dạng y định bàn với thành-phố mở một cuộc công-trái theo như thể lệ sau này:

Cuộc vay lấy 1.200.000 đồng, lãi 8 phân một năm, trả làm 25 năm,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cúu BS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

mỗi năm số giá trung bình là 110.514 đồng. Nếu Hội-đồng thành-phố và quan trên ưng thuận thì đó đến suốt năm cuộc sống-thái ấy sẽ mở vào sự tháng novembre hay décembre, lối thì bắt đầu giá từ 1er Janvier 1927, còn vẫn thì từ 1er Janvier 19.8

Tiền vay ấy sẽ dùng để in bộ các phố cũ và lập các phố mới, để mở mang thương mại và các công việc trang điểm cho thành-phố:

Trong số tiền 1 210,000 đồng thành phố sẽ vay đó, thì những công việc nhân sắp phải làm là những việc này:

Bồ nhựa đường	140 000 $.
Làm cống	134 000
Xây hè	25. 000
Xây cống ngăn nước	244 000
Đề đất các nơi thấp	17.000
Sửa chợ Đồng-xuân và phố hàng Khoai	15 ,000
Phố hàng Gai	11 000
Đường số 19	20 000
Phố hàng Sơn	21,000
Cộng là	994.000 $

Còn bao nhiêu thì để sửa sang các phố mới và làm công thương-mại, in bộ thành phố và nhà hát.

Số học giấy tăn lên 140 triệu. — *Đông dương Quan-báo* có đăng một tờ nghị-định của quan Toàn quyền cho tăng số học giấy 12 1 triệu lên 140 triệu kể từ ngày 15 tháng này.

Nhưng quan Toàn-quyền lại cho phép nhà ngân-hàng được đúc thêm hai triệu học đồng để cho số 1 lộ của học đồng với học giấy vẫn giữ được nguyên như cũ.

Tòa án đại-hình. — Về việc lê tên Đinh-Tong và Đinh-May đốt nhà người chủ đồn điền ở Láng-tre thuộc tỉnh Quảng-nội (Trung-kỳ) đã đăng trong số báo hôm qua, tòa mở xong tuyên án phạt Đinh-Tong và Đinh-May mỗi tên 5 năm khổ sai và bắt phải liên đới với nhau bồi 2.0?) đồng cho M. Tu-on.

* *

Việc giết bà Choffrejon. — Việc lê tên Ng văn-Luân tức Thác, Phùng-văn-Ban tức Lý Ban và Phúc-văn-Soan can việc giết chết bà Chaffanjon ở Tinh-Cương (Phú-Thọ) đăng 15 xử hôm nay và ngày mai, hồi đến vụ này, là một đám đã thú nhận, phải đau nặng quá, không nói được.

Ngày thứ hai, tòa án Đại-hình xử đến việc Albert Jean, Albert Paul, Nguyễn-văn-Tonc, Lục-văn-Tuan Mun-văn-Minh, Lý-văn-Tan và Lý-văn-Thái can việc cố sát và cầu tử-thi ở Tuyên-quang.

Phòng Thương-mại. — Như lời bản báo đã nói trước, đến thứ hai 28 mars này, hồi 5 giờ chiều, quan Thống-sứ Robin sẽ đến chủ tọa việc đặt phòng giấy của phòng Thương-mại mới.

Ngạch học chính. — M. Barnier, giáo-học hạng ba các trường Trung học bắt hạn nghỉ nay bổ tòng sự tại trường Bảo-hộ và trường Cao-đẳng tiểu học Tây.

Mme Barnier giáo-học hạng ba bực sơ học bắt hạn nghỉ nay bổ vào trường Cao-đẳng tiểu học Tây thay M. Gravier.

M. Brocq Fernand Stéphane, giáo học cuyên môn tập sự các trường Mỹ thuật Đông dương nay bổ vào trường Kỹ-nghệ thực hành Hanoi.

Ngạch tòa sứ. — M Nguyễn-văn-Hòa tòa-sứ phụ thượng hạng, nay kiêm việc phát thư tại phủ Thống-sứ thay M. Trần-văn-Thái thư ký hạng bảy mới mới.

Ngạch quan lại. — M. Nguyễn-Kiến, thừa phát hạng nhất tại châu Bảo-lộc (Cao-bằng) nghỉ phép, 29 ngày.

M. Hà-văn-Xuân, tri châu hạng nhì tại châu Thanh-sơn (Phú-thọ) được tử chức.

M. Bùi-doãn-Bôn, chánh tri châu hạng nhì tại châu Võ-nhai (Thái-nguyên) nay đổi đi châu Thanh-sơn (Phú-thọ) thay M. Hà-văn-Xuân từ chức.

M. Nguyễn-Đình-Tạo, tri châu hạng ba tại châu Văn-bàn (Yên-bái) nay đổi đi châu Tiên-yên (Hải-ninh) thay M. Bùi-doãn-Bôn.

M. Cao nguyên-Tô tri châu hạng ba tại châu Tiên-yên (Hải-ninh) nay đổi đi châu Văn-bàn (Yên-bái) thay M. Nguyễn-Đình-Tạo.

M. Nguyễn-văn-Bình tri châu hạng nhì tại tòa tuần phủ Tuyên-quang bắt hạn nghỉ nay đổi đi châu Tiên-yên thay M. Cao-nguyên-Tô.

Sở Tài-chính. — M. Lê-trọng-Hân, thư ký ngạch ba tại sở Tài-chính được bổ tham-tá hạng năm ngạch tài-chính.

Việc hai cô thiếu nữ tự tử ở hồ Hoàn-kiếm. — Bản quán tiếp được bài sau này: Tôi xem báo Trung-Bắc số 2697, ra ngày thứ tư 17 mars 1926, về việc hai cô tự-tử ở hồ Hoàn-kiếm, có câu rằng: « Cần chọn người tri kỷ, vui cuộc trăm năm » cho thỏa lòng mơ-tưởng » như thế thì sai quá, vì hai cô ấy bận đã có chồng cả rồi, và hai cô ấy là con nhà gia giáo, có phải như kẻ đàng điếm mà nay gió mai lẳng.

Đầu đuôi việc này chỉ vì cô chị mà cô lụ đây đưa đến cô em số là cô chị vì nết ăn nhân duyên, mà đi định quyền sinh một đời lẫn rồi, lần này xin cha mẹ rồ em đi Haiphong rồi lần thứ Hanoi chơi, cô em vì tình cũng đi. Khi tới nhà Ngọc-sơn, chị mới nói thật rằng, chị định chết ở hồ Gươm, có em khéo lắc-xa ngăn không được, nên hợp chí, thương tâm mà liều quyết theo chị xuống suối vàng. Chẳng qua thời cũng số trời, mà lại có người với được có em sống lại. Ấy cũng do là thế, còn như cái uyên nguyên sự tâm thế của cô chị, thì tôi bất tri sai ra đây nhận.

Ngọc-Sơn-hữu Giục.

Nhân Báo Học Hội. — Đến một giờ rưỡi chiều ngày chủ-nhật 21 mars này, các hội-viên hội Nhân-báo sẽ họp đại hội-đồng thường niên tại học-đường bản hội, ở số 77 Hàng-Gà, để nghe các ủy trình, bầu ban trị-sự coi việc năm 1926 và bàn các việc về Xin độc-báo nhớ đến cho đủ ăn hội đồng ngày giờ lại họp đồng đủ số, để giải quyết mấy vấn-đề trọng yếu.

Ban trị sự hội Nhân-báo lại cáo

Tiệc khánh thọ. — Ông Hoàng-Nghĩa-Đồng, bản-tâm viên thị-độc Học-sĩ tri-châu Bắc-sơn tỉnh Lạng-sơn, đến ngày 7 tháng hai ta này, sẽ mở tiệc khánh-thọ tại quí-nhà ở phố Văn-hồ.

Bản quán có lời mừng ông.

Lợi truyện hai cô thiếu-nữ. — Ai là người sống-nàng, nhanh-nhẹn, và cần-thận mà muốn làm việc tại hiệu AVIAT thực-tế, như là: coi kho, bán hàng, đánh máy chữ, giữ sổ sách, v.v.

Không cần phải đến tận nơi, mà hỏi, cứ viết thư và dinh theo giấy chứng-chỉ tốt là đủ. 5.600

là một đám đã thú nhận, phải đau nặng quá, không nói được.

Ngày thứ hai, tòa án Đại-hình xử đến việc Albert Jean, Albert Paul, Nguyễn-văn-Tonc, Lục-văn-Tuan Mun-văn-Minh, Lý-văn-Tan và Lý-văn-Thái can việc cố sát và cầu tử-thi ở Tuyên-quang.

Phòng Thương-mại. — Như lời bản báo đã nói trước, đến thứ hai 28 mars này, hồi 5 giờ chiều, quan Thống-sứ Robin sẽ đến chủ tọa việc đặt phòng giấy của phòng Thương-mại mới.

Ngạch học chính. — M. Barnier, giáo-học hạng ba các trường Trung học bắt hạn nghỉ nay bổ tòng sự tại trường Bảo-hộ và trường Cao-đẳng tiểu học Tây.

Mme Barnier giáo-học hạng ba bực sơ học bắt hạn nghỉ nay bổ vào trường Cao-đẳng tiểu học Tây thay M. Gravier.

M. Brocq Fernand Stéphane, giáo học cuyên môn tập sự các trường Mỹ thuật Đông dương nay bổ vào trường Kỹ-nghệ thực hành Hanoi.

Ngạch tòa sứ. — M Nguyễn-văn-Hòa tòa-sứ phụ thượng hạng, nay kiêm việc phát thư tại phủ Thống-sứ thay M. Trần-văn-Thái thư ký hạng bảy mới mới.

Ngạch quan lại. — M. Nguyễn-Kiến, thừa phát hạng nhất tại châu Bảo-lộc (Cao-bằng) nghỉ phép, 29 ngày.

M. Hà-văn-Xuân, tri châu hạng nhì tại châu Thanh-sơn (Phú-thọ) được tử chức.

M. Bùi-doãn-Bôn, chánh tri châu hạng nhì tại châu Võ-nhai (Thái-nguyên) nay đổi đi châu Thanh-sơn (Phú-thọ) thay M. Hà-văn-Xuân từ chức.

M. Nguyễn-Đình-Tạo, tri châu hạng ba tại châu Văn-bàn (Yên-bái) nay đổi đi châu Tiên-yên (Hải-ninh) thay M. Bùi-doãn-Bôn.

M. Cao nguyên-Tô tri châu hạng ba tại châu Tiên-yên (Hải-ninh) nay đổi đi châu Văn-bàn (Yên-bái) thay M. Nguyễn-Đình-Tạo.

M. Nguyễn-văn-Bình tri châu hạng nhì tại tòa tuần phủ Tuyên-quang bắt hạn nghỉ nay đổi đi châu Tiên-yên thay M. Cao-nguyên-Tô.

Bắc-kỳ Quảng-thiện-hội — Hội Quảng-thiện đã họp đại Hội-đồng lần thường lần thứ hai, tối hôm chủ-nhật 14 mars 1926 để bầu nốt các viên chức coi viện hội trong năm 1926.

Những viên chức ấy là:

1. Ban Trị-sự — Chánh hội-trưởng MM Vũ đình Dương; P. ó hội-trưởng Nguyễn-v-Kỷ, Ng-hữu-Tuấn; Chánh Thư-ký Hà-văn-Doan; Phó thư-ký Trần-duy Quý, Ngu-ễn-ngọc-Lan; Chánh thủ-quỹ Phạm-ngọc-Ân; Phó thủ quỹ Ng-văn-Thới, Mậu-Lương; Kiểm soát Đỗ-vă-Điển, Ng-khắc-Hoan; Nghị-viên Ng-văn-Huệ, Ng-v-Hà, Lê-trọng-Trạc Mai-ngọc-Lân.

2. Giám-trang. M Lê-sĩ-Đề.

3 Hội-đồng khám quỹ MM. Hà-quang-Oanh, Phùng-v-Phúc, Ng-hữu-Thành, Đỗ-v-Nghĩa Ng-thư Lan.

Về việc hội, các ông Hội-viên hay là người ngoài ai muốn hỏi điều gì, xin hỏi: 1. Ông hội-trưởng Vũ-đình-Dương, hoặc tại sở làm là tòa Công-chính phố hàng Trc, (Inspection Générale des Travaux Publics) hoặc tại nhà tư ở phố hàng Gai số nhà 68.

2. Ông (thánh thư-ký Hà-v-Doan, hoặc tại sở làm là tòa Tư-pháp (Service Judiciaire), hoặc tại nhà tư ở Voie n°9 (phố Liên-trì sau nhà Đấu-xảo số nhà 24, hay là hỏi một ông nào ở trong ban Trị sự mà gần biết hơn cũng được.

Vì việc trang thì xin hỏi ông Giám T. sự, Lê-sĩ-Đề ở phố hàng Khoai số nhà 59 (bên cạnh chợ Đồng-xuân)

Hội Quảng-thiện lại cáo

Ô tô nhà nước. — Trần-văn-Sơn bổ *chauffeur* hạng ba lương tháng 25 đồng làm tại phủ Thống-sứ.

Ngụ ô tô. — Sáng hôm nay vào hồi sáu giờ rưỡi có ô tô của M. Lê-thuận Khoát số T. 1957 do Phạm-v-Bính cầm máy, khi ở trong ngõ Gà ngụ Khâm-thiên đâm phải cái xe điện ở trên cửa Đồng-xuân đi xuống. Khi chiếc ô tô đụng phải cái xe đó thì chết 1 con ngựa và làm hỏng đến 500 đồng. Bính bị giữ lại để chờ quan xét.

Tiệc khánh thọ. — Ông Hoàng-nghĩa-Đồng, bản-tâm viên thị-độc Học-sĩ tri-châu Bắc-sơn tỉnh Lạng-sơn, đến ngày 7 tháng hai ta này, sẽ mở tiệc khánh-thọ tại quí-nhà ở phố Văn-hồ.

Bản quán có lời mừng ông.

Lợi truyện hai cô thiếu-nữ. — Ai là người sống-nàng, nhanh-nhẹn, và cần-thận mà muốn làm việc tại hiệu AVIAT thực-tế, như là: coi kho, bán hàng, đánh máy chữ, giữ sổ sách, v.v.

Không cần phải đến tận nơi, mà hỏi, cứ viết thư và dinh theo giấy chứng-chỉ tốt là đủ. 5.600

Lấy tiền trốn đi. — Phạm-v-Su làm cai thợ nề ở Thọ-lão hộ đê ngũ tham tá số Vinh lấy mất một món tiền 120 đồng rồi trốn đi.

Mất tiền vật. — Theo lịnh quan Biện lý Haroi sở mật-thám đã cho xét về *tous* của một người là Ng-Bay bị mất ô tô xin tiền bồi-thường.

Vì ông sếp ga Hanoi có đơn kiện cho nên sở mật-thám đã cho xét về việc kiện hàng của hiệu Hợp-sang gửi mà đến ga thấy thiếu.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Giá thóc gạo

Thị giá thóc gạo phiên chợ ngày 17 mars 1926 như sau này:

Thóc

Hạng nhất giá	6 $ 50	100 kilos	
— nhì —	6 , 40	100	—
— ba —	6 , 20	100	—

Gạo

Hạng nhất giá	10 , 20	100 kilos	
— nhì —	9, 30	100	—
— ba —	8 , 60	100	—

Đánh rơi. — M Trần-kương-Min buôn bán ở phố Chavassieux trình sở cảnh rằng, vừa rồi đánh rơi mất cái ví gấy ở Đông-hành, một là giấy bạc 100 đồng và một là giấy bạc 20 đồng.

Ngã ô tô. — Hồi 5 giờ chiều 17 mars ở ngõ Ballet có chiếc xe ô-tô số T. 999 của một người Tây và phải cái xe kéo hiệu B. A. số 3.8 8 bị quẫn bánh bên trái và gãy mất một bên càng xe, may không việc gì đến người.

Mất trộm. — Một người đàn bà bị mất trộm 17 đồ, một cái đây lưng bằng lụa hồng-hồm số giá 1 $ 50 và một cái nhẫn vàng giá 5 $ 20 có làm đơn trình, tuần vừa rồi sở mật thám đã cho tới đến.

Gã vào tòa án. — Vũ-duy-Ngân 31 tuổi làm nghề thợ rèn, ở nhà hàng tế ăn (ông tế) bị trưng án sáng sớm một người khách hai cây gỗ thông đáng giá 3$50 ra Ng-thi-Thao 23 tuổi bán rau, nhà ở Lạc-viên (bờ hồ) bị bắt được tang vật và đã gã vào tòa án để dự hầu.

Người phụ nữ này rằng, từ năm ngoái đã thề thốt ở Haiphong lâu quá, cuộc từ đến tháng đến nay tháng mới được lên Hanoi là nghĩa gì? Biết rằng sở cảnh binh chưa nhận người vào một tấm bình và đợi lần mới cấm mới phải; nhưng thì thường cũng đến sở cảnh-binh để xem có hỏi gì không, hỏi gì không chức việc vào nữa, thì cũng chỉ mất độ mười ngày là nhiều, thế mà người đã ngoài tứ hàng tháng mới thực tế ông! Không biết cái công nỗi này tại vì đâu, xin các ngài nào có thẩm-nhiệm rồi đó, tỉ tất cả thì giờ vàng ngọc của những người phải đóng thuế, phiền nhiễu không được sánh với đồ chân chực vô ích.

Sang đe học bên Pháp. — M. Vũ-Liên tức Cự-Lợi, buôn đồ ở thành phố ta, trước đây mấy tháng nghỉ việc buôn bán, đóng cửa hàng về nhà thành, ngày hôm qua đã đáp tàu *Claude Chappe* đi sang Pháp để học khoa Thương-mại.

Một nhà đoan-nghiệp của thanh-niên đang được hạn càng tin yêu, mà quyết chí nghỉ việc buôn bán để đi học như thế, ông cũng hiếm có. Vậy xin chúc cho ông đi đường được bình yên và sớm mạnh sự như ý.

HÀ ĐÔNG

Quan Công sứ về thăm làng Cự-đà. — Vào hồi 2 giờ chiều ngày 4 mars 1926, tức là 20 tháng giêng ta, quan Công-sứ Fourpe cùng với quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu ở về xem phong cảnh làng Cự-đà thuộc huyện Thanh-oai. Khi tới nơi thì hương chức làng đều mặc áo khăn xanh kỳ lão trong làng đều mặc áo thụng xanh ra chào.

Trước hết hai ngài vào xem nhà Hội đồng, quan Công sứ có nói mấy câu để khai như sau này:

Làng Cự-đà vốn là một làng trù-phú có tiếng ở tỉnh Hà-đông này, tức là người dân đã sinh trong làng nên có làm chỉ làm việc, mà mang những tiếng công ích, để tiếng về sau, đáng biết chừng nào những làng khác, mà trong nhân chiến nghỉ sinh ra hiện sao, mà mang tiếng vô ích làng tỉnh. Ngài nói xong, ngồi nghỉ một lát rồi ra xem chợ, và xem mấy nhà dân anh trong làng, sang ngài đi suốt từ đầu làng cho tới bến, ngài có khen đường sạch sẽ, và hỏi sinh về sinh, mãi đến giờ chiều ngài mới xuống thuyền về.

Một người làng lại cáo

PHÚ-THỌ

Cuộc diễn-thuyết thứ tám tại Hội Trí-tri. — Ngày thứ nhật 14 mars vừa rồi, tại hội Trí-tri lại có cuộc diễn-thuyết. Cuộc diễn-thuyết này là cuộc thứ tám kể từ ngày hội Trí-tri mở ra các cuộc diễn-thuyết tới giờ.

Lần này diễn về bệnh dịch-hạch, là một đầu đề mà quan Công sứ Haskel đo cái phương diện xã-hội đã chọn ra và ông y sĩ Nguyễn-bá-Tụ đo cái phương diện vệ-sinh cái bệnh căn và cái cách trị bệnh mà diễn-thuyết. Thính-giả có tới 250 người. Diễn thuyết xong có cậu học sinh Đặng-đình-Tín làm bài thơ ngụ ngôn « *Les animaux malades de la peste* » của La Fontaine tiến-sinh, rồi có cậu Lục-đắc-Quế lại ngâm bài cổ bài ngụ ngôn ấy của ông Nguyễn-văn-Vĩnh, bằng quốc-dân-thuyết. Hai câu ngâm rất lưu-loát dễ nghe.

Sau nữa, các thính-giả định gửi cho báo-sở Yersin là người đã tìm ra thứ thuốc tiêm trừ bệnh dịch hạch mấy lời cảm ơn; « Nhân cuộc diễn-thuyết về bệnh dịch hạch tại Phú-thọ ngày 14 mars 1926, các thính-giả mở hiểu thấm sâu mấy niềm cứu tế bệnh dịch ghê gớm ấy và mới rõ mọi cách đề phòng và bệnh ấy, vậy xin kính gửi lời khen ngợi bác sỹ Yersin, chánh viện Pasteur ở Nha-trang, là người đã sáng tạo ra thứ thuốc tiêm trừ bệnh hạch và là ân-nhân của nhân-loại. »

Sau đây xin lược đăng bản dịch bài diễn-thuyết của quan Công-sứ Haskel nói hôm ấy (Bản dịch của tòa Sứ Phú-thọ):

Các Ngài,

Hội Trí-tri vẫn quyết học cái chương trình truyền bá sự giáo dục về y tế cho dân, để mới các ngài chiều hôm nay đến nghe ông y sĩ Nguyễn-bá-Tụng giảng lẽ này là lần thứ tám, ông đã chọn bệnh dịch hạch làm đầu đề, bệnh ấy trong bao nhiêu bệnh hễ ấy đã nói nhiều người nhất ở trong hoàn-cầu, tuy không có thể điều tra số những người thiệt hại về bệnh ấy như người ta, có thể ước lượng đến mấy trăm triệu.

Bệnh dịch hạch cũng như bệnh thổ tả, nguyên sực thế giới và người ta biết rằng, ở nước Lybie và nước Ai-cập đã có bệnh ấy từ thế kỷ thứ hai sau Thiên-chúa.

Lần dịch hạch thứ nhất mà người ta biết là lần dịch hạch người ta gọi là dịch hạch Justinien (tên một vị Hoàng đế bên Đông) (vào năm 542 sau Thiên-chúa).

Bệnh ấy khởi từ chung ở ấu đông Sử, một mặt truyền sang nước Ba-Tư, mặt mặt truyền sang nước Ai-Tư-cập Hi; ở bán Pháp chết về bệnh ấy là kể gần nhiều quá, các như lời của nhà sử học Grégoire de Tours thì người ta chết đến hơn 30 vạn không kể xiết mà mức lương dược.

Tự thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XIV ở bên Âu-Châu người ta tính ra đến 32 lần dịch hạch; như Saint Louis mất tại Carthage thành Carthage năm IX và chận thập tự chiến chưa cuối cùng là một về bệnh dịch hạch.

Lần dịch hạch đáo để mà người ta cho như làm là bệnh dịch hạch đem vào thế kỷ thứ XIV. Nó khởi tự nước Tàu năm 1334 và gia hại kể đến Ấn-độ, Ba-tư Nga la-Tư, Đức, Pháp, Ý-đại-lợi, Y-pha-Nho, rồi đến nước Anh-cát-lợi và Na-uy (cho khoảng (1347 133); cái tai nạn ấy hại người nhiều nghìn người không kể xiết, dân số ở Âu-châu lúc bấy giờ, thành ra trong 4 người chết một; theo như một bản sử thì đến Giáo hoàng Clemant VI người là nước Langue đi hoàn cầu chết đến 42 triệu 83 vạn 6 nghìn 485 người.

Năm 1720 ở Marseille phát ra bệnh dịch hạch, có lẽng là bởi sự tận tâm của Cha Belsunce; bệnh ấy bởi một chiếc tàu ở Sirie đem đến, trong 15 tháng giời ở Marseille chết đến 4 vạn người và rải ra tại sang miền Provence.

Về cuối thế kỷ thứ XVII sang đầu thế kỷ thứ XIX, nước Ai-cập là một cái ngồi bệnh dịch hạch. Từ năm 1283 đến năm 1844 người ta tính ra những hàm số 21 lần dịch hạch; lần dịch đáo đề nhất vào năm 1799 trong binh-gia Đại-Pháp vậy (tức Saint Jean d'Acre chết đến hơn 2000 người.

Năm 1834 nói bệnh dịch hạch tự-đang phát tại Vân-nam và truyền-nhiễm sang đến Quảng-đông tỉnh Thanh, Hương-cảng và sang đến cả Ấn-độ ở Bombay; từ đó bệnh truyền sang nhiều thuộc; sang Mauricie, Réunion, Madagascar, Uganda, Nouvelle Calédonie, Ai-cập, Hồ-châu-mỹ, (vào năm 1898) Anh-cát-lợi (vào năm 1900).

Đến năm 1903 bệnh dịch hạch cũng về của đồ xách ở Bombay chở đến cho một nhà làm giấy bên, mà lên bến ở Marseille; nhưng nhờ khử ngay được. Năm đó bệnh chiến-tranh ở Nam phi-châu và bởi đó việc giao-thiệp ở Âu-châu với mấy Bonne Espérance thêm nhiều ra và bệnh dịch hạch đã nhiễu lần lên bờ ở Natal và Transvaal; rồi bệnh dịch hạch qua Đại tây-dương và ra hai lần đầu ở nước Argentine, nước Paraguay, nước Brésyl và nước Nécaragua (vào năm 1905).

Năm 1910 và 1911 bệnh dịch hạch phát tại hồ Baikal thuộc Tây-bá-lợi-á, gần hai Mông-cổ, Trung-hoa, suốt nhiều quá, có lẽng số tử đến 160 phần trăm. Năm 1910 chính ngay ở trong thành Pha-lê và ở ngoài ô phát ra bệnh dịch 92 người nằm bệnh và rải rác trong các phố có bọn lao-động nhất là trong bọn đi khiêng đồ rách; dịch ấy nếu ngày được như mà từ lúc ấy thì không rải rác có một vài bệnh hạch nhập phố.

Những nguồn vực chính của bệnh hạch ở tại Ấn-độ và bán Tàu, ở Ấn-độ bệnh hạch là một bệnh thông thường ở các tỉnh quận về miền Hi-man-lap-sơn mà nhất là các quận Gurkawal và Kamaon.

Ở bán Tàu có một nguồn vực bệnh hạch tại Vân-nam về ấy làm sự cho Bác-sỹ Hồng. Nhưng nguồn vực vẫn vẫn của bệnh hạch mà ở đấy bệnh hạch là bệnh thông thường thì ở vào miền nam Tây-bá-lợi-á, vào khu vực hồ Baikal ở Mông-cổ và Á-rập gần thành Mecque đất thánh về đạo Hồi.

Ở đó Phi-châu thì nguồn vực ở vào Tripoli và nơi Ouganda.

Xứ Bắc kỳ đã thường bị dịch hạch ở nguồn vực Vân-nam sang nhưng nhờ về mùa nắm công có một vài người bị, nhưng mà nhờ có cách phòng bệnh, lần dịch hạch cuối cùng tại Hanoi là từ năm 1906, đã 20 năm nay; 323 người mắc bệnh và 153 người chết có trình nhà nước, như mà bao giờ vẫn thế, có nhiều xác đem phòng giữa.

Lật nữa ông Ng-bá-Tụng sẽ nói về bệnh hạch thế nào bệnh hạch và các cách giữ gìn và các cách chữa để trừ bệnh ấy; nhưng tôi muốn lưu-ý các ngài về cái cách truyền-nhiễm của bệnh dịch hạch.

Để ít thường gồm có người Ai-cập và rất ít người Annam ở trong những chuột với bệnh dịch hạch có mối sự liên lạc với nhau; theo thế, trước khi phát bệnh dịch thường chuột chết nhiều. Các giống chuột thay bị một thứ bệnh độ bởi một thứ vi trùng mà quan bác-sĩ Yersin, viện trưởng viện Pasteur ở Nha-trang, đã tìm ra năm 1894.

Dịch hạch phát ở chuột rồi truyền sang người bởi những con bọ dép chuột. Khi một con chuột chết vì bệnh dịch, những con bọ dép ở chuột, bỏ chuột mà đậu vào người và truyền bệnh sang người, bởi vậy, dịch hạch người thường liên với bệnh dịch chuột.

Người ta có thể tự vẫn rằng, có bọ dép làm thế nào truyền được bệnh dịch hạch (*Bacille de Yersin*) sang người? Con bọ dép hút máu chuột có bệnh đề ăn, thì nuốt cả những vi-trùng bệnh dịch hạch, vì trùng ấy ở trong dạ-dày và nuôi trong nhiều ngày, và có khi đến mấy tuần lễ.

Khi con bọ dép sang người đốt người để hút máu ăn, thì nó là ở trên đó người ở ngay vào chỗ mà hút máu nhưng vi-trùng Yersin chạy vào người và truyền vào tận phổi.

Bây giờ rất nguồn làm sao về sự bệnh dịch hạch phát ra ở một nơi và chỗ bệnh hạch. Vì dụ một chuột ốm ở một sở ở bến Bãng có bệnh dịch hạch (vì dụ như ở Bombay Ấn-độ) đến một bến cũng bến Bắc-kỳ về dụ như Marseille. Những chuột bị bệnh dịch hạch, tức có vài trăm mà bến nằng tàu; khi đến Marseille mà nằng con mắc bệnh mà cần nằng lại lần bờ, rồi chết và những con bọ dép ở những con chuột ấy lại sang những con chuột lành-sẽ, chuột ấy chết lại truyền những con bọ dép ấy sang người.

Dịch hạch trước hết phát ra ở các bãi cảng, ở Marseille năm 1720 và năm 1900, Messine năm 1743 và ở Saint Jean d'Acre năm 1799, ở Oporto (thuộc nước Bồ-đào-nha) năm 1899, và ở Glasgow (thuộc nước Anh-cát lợi về thế.

Bởi thực học đã nghiệm ra rằng bệnh dịch hạch là một bệnh nằm ở một lây sang người khi những con bọ dép,

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

Mỗi tiệm chỉ có một người đại-lý

HIỆU BÁO-CHẾ:

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở NÀY 3902

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thọ độ cựu đăng Bác-đầu bội tinh

Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnh-viện Tenon, Foc, Rabat, Casablanca Rast-Bald (Ai-cập) Hanoi.

Ngoại khoa, hà-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Sáu khám bệnh: Sáng, 9 giờ đến 11 giờ

Chiều — 14 — 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

TIỀN GIẤY LÀM CHỨNG: Giá 1 đồng

Không thăm bệnh tại PHÒNG GIA-LONG, 32 cửa mà số 226 4015

CÁC RẠP CHỚP BÓNG

Kính cáo các ông chủ rạp chớp bóng và các nhà chiếu ảnh đông các nơi, biết rằng, ở nhà chớp bóng «Cinéma Tonkinois» 13, phố hàng Quạt, Hà-nội, có bán và có cho thuê chương trình rất đẹp, rất hay giá rất phải chăng

Muốn hỏi thêm điều gì xin viết thư đến. 3000

Vải trắng nhỏ sợi, không hồ, chẳng kém gì vải phin, giá 0 $ 35 một thước.

Vải thêm dầy, khổ 0 m 80 và 1 m, giá đặc-biệt 0 $ 45 một thước.

Nhà DEMANGE Hanoi kính cáo 3033

Lại hiệu BÁO-CHẾ MONIÈS có bán:

CHLORATE DE POTASSE đóng làm phèn.

L'ARUN de CHROME đóng đã trước sẵn.

ACIDE FLUORHYDRIQUE đóng để trắc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VALLILINE đóng cho các hàng bánh và hàng

3001

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

... Il est propre à toute sorte de nonchalance, mais, quand il y a de la gloire au bout, il est admirable à toute espèce de furie. Donnez-lui une pique, il fera le 10 août ; donnez-lui un fusil, vous aurez Austerlitz. Il est le point d'appui de Napoléon et la ressource de Danton. S'agit-il de la patrie ? il s'enrôle ; s'agit il de la liberté ? il dépave. Gare ! ses cheveux pleins de colère sont épiques ; sa blouse se drape en chlamyde. Prenez garde. De la première rue Grenéta venue, il fera des fourches caudines. Si l'heure sonne, ce faubourien va grandir, ce petit homme va se lever, et il regardera d'une façon terrible, et son souffle deviendra tempête, et il sortira de cette pauvre poitrine grêle assez de vent pour déranger les plis des Alpes. C'est grâce au faubourien de Paris que la révolution, mêlée aux armées, conquiert l'Europe. Il chante, c'est sa joie. Proportionnez sa chanson à sa nature, et vous verrez ! Tant qu'il n'a pour refrain que la Carmagnole, il ne renverse que Louis XVI ; faites-lui chanter la Marseillaise, il délivrera le monde.

Cette note écrite en marge du rapport Anglès, nous revenons à nos quatre couples. Le dîner, comme nous l'avons dit, s'achevait.

VI

Chapitre où l'on s'adore

Propos de table et propos d'amour ; les uns sont aussi insaisissables que les autres ; les propos d'amour sont des nuées, les propos de table sont des fumées.

Fameuil et Dahlia fredonnaient ; Tholomyès buvait ; Zéphine riait, Fantine souriait. Listolier soufflait dans une trompette de bois achetée à Saint-Cloud. Favourite regardait tendrement Blachevelle et disait :

— Blachevelle, je t'adore.

Ceci amena une question de Blachevelle :

— Qu'est-ce que tu ferais, Favourite, si je cessais de t'aimer ?

— Moi ! s'écria Favourite. Ah ! ne dis pas cela, même pour rire ! Si tu cessais de m'aimer, je te sauterais après, je te grifferais, je te grafignerais, je te jetterais de l'eau, je te ferais arrêter.

Blachevelle sourit avec la fatuité voluptueuse d'un homme chatouillé à l'amour-propre. Favourite reprit :

— Oui, je crierais à la garde ! Ah ! je me générais par exemple ! Canaille !

Blachevelle, extasié, se renversa sur sa chaise et ferma orgueilleusement les deux yeux.

Dahlia, tout en mangeant, dit bas à Favourite dans le brouhaha :

— Tu l'idolâtres donc bien, ton Blachevelle ?

— Moi, je le déteste, répondit Favourite du même ton en ressaisissant sa fourchette. Il est avare. J'aime le petit d'en face de chez moi. Il est très bien ce jeune homme là, le connais-tu ? On voit qu'il a le genre d'être acteur. J'aime les acteurs. Sitôt qu'il rentre, sa mère dit : — Ah ! mon Dieu ! ma tranquillité est perdue. Le voilà qui va crier. Mais, mon ami, tu me casses la tête ! — Parce qu'il va dans la maison, dans des greniers à rats, dans des trous noirs, si haut qu'il peut monter, — et chanter, et déclamer, est-ce que je sais, moi ? qu'on l'entend d'en bas ! Il gagne déjà vingt sous par jour chez un avoué à écrire de sa chicane. Il est fils d'un ancien chantre de Saint-Jacques-du Haut-Pas. Ah ! il est très bien. Il m'idolâtre tant qu'un jour qu'il me voyait faire de la pâte pour des crêpes, il m'a dit : *Mamselle, faites des beignets de vos gants et je les mangerai.* Il n'y a que les artistes pour dire des choses comme ça. Ah ! il est très bien, je suis en train d'être insensée de ce petit-là. C'est égal, je dis à Blachevelle que je l'adore. Comme je mens ! Hein ? comme je mens !

Favourite fit une pause, et continua :

— Dahlia, vois-tu, je suis triste. Il n'a fait que pleuvoir tout l'été, le vent m'agace, le vent ne décolère pas, Blachevelle est très pingre, c'est à peine s'il y a des petits pois au marché, on ne sait que manger, j'ai le spleen, comme disent les anglais, le beurre est si cher ! et puis, vois, c'est une horreur, nous dînons dans un endroit où il y a un lit, ça me dégoûte de la vie.

VII

Sagesse de Tholomyès

Cependant, tandis que quelques-uns chantaient, les autres causaient tumultueusement, et tous ensemble ; ce n'était plus que du bruit. Tholomyès intervint :

— Ne parlons point au hasard ni trop vite, s'écria-t-il...

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

... Họ thật ưa ăn chơi ngồi rồi, mà đến lúc lâm thời lại được thấy một chút vinh-hiển ở trước nhõn-giới, thì cái nết ưa nhàn bỗng đổi ngay ra một nết hùng dũng không ai sánh kịp. Đưa vào tay cho họ một ngọn giáo xem họ có làm nổi ngay một việc mùng mười tháng tám nữa không (1) ; đưa vào tay cho họ một khẩu súng xem họ có đánh nổi ngay một trận *Austerlitz* nữa không? Nã-phá-luân hoàng-đế dựng thành *co-nghiệp* là nhờ ở dân kinh-thành; mà ông *Danton* sở-dĩ nên đại thế-lực trong một thời, cũng là nhờ có dân kinh-thành *Paris* đó. Đem nghĩa quê-hương ra mà nói, thì bao nhiêu quân-lính cũng mộ được; đem nghĩa tự-do ra mà nói, thì bao nhiêu đã lắt ở kinh-thành, họ cũng nay được cả lên mà làm chiến-lũy để cách-mệnh đối với kẻ *đương*-quyền. Khéo đấy ! đừng có tin chi những cái hiền-lành của họ. Lâm-thời thì cái đầu bù kia sẽ thành ra tóc dựng ngược để mà xông pha đất trận. Khéo đấy ! đừng có tin chi những cái hiếu nhàn của họ ; lâm-thời thì một phố *Grenéta*, họ làm ngay ra một chỗ quyết-chiến như nơi đường-hiểm của La-mã ngày xưa gọi là *Fourches Caudines*. Khi nào thời-vận đảo đầu thì cái anh cố-công ở *Paris* thành-ngoại họ nhỏ kia, thành ngay ra một người to lớn, đương ngồi đứng phứt ngay dậy, hai con mắt bỗng hóa đỏ lửa mà nhìn; hơi thở của họ bỗng thành ra trận gió to lay núi đảo sông. Sở dĩ nước Đại-pháp sau thời cách-mệnh cùng với quân tướng nước Pháp mà chiếm được cả Âu-châu, cũng là nhờ ở tại lê-dân *Paris* thành-ngoại. Họ hay hát, vì hát là cái vui của họ. Nhưng nếu đem bài hát của họ mà lựa cho đúng nghĩa với thời-thế, với cái chí-khí của họ thì rồi xem ! Dân nước Pháp còn hát bài *Carmagnole* mà thôi, thì chỉ vật nổi được có một ông vua *Louis XVI*. Đem bài *Marseillaise* cho họ hát, thì họ giải-thoát được cho cả thế-giới.

Đấy là bình-phẩm một đội câu về đạo mệt-sớ của ông phủ doãn *Anglès*. Bình-phẩm xong, xin lại nói chuyện về bốn cặp đi du-xoạn hôm chủ-nhựt ấy.

Bữa cơm chiều của tám người lúc ấy gần xong.

VI

Yêu nhau đến thế mới là.

Câu chuyện ngồi ăn, với câu chuyện trai gái. Hai thứ chuyện ấy cùng viển-vông như nhau cả. Chuyện trai gái thì tự hồ đám mây, mà chuyện khách đồng-tịch thì tự hồ đám khói.

Cậu *Fameuil* với cô *Dahlia* thì ăn xong ngồi hòa thanh sẽ hát với nhau; cậu *Tholomyès* thì ngồi uống rượu; cô *Zéphine* thì cười sằng-sặc; cô *Fantine* thì cười chúm-chím. Cậu *Listolier* thì nhân có mua được cái kèn bằng gỗ ở *Saint-Cloud* ngồi thổi. Cô *Favourite* thì đưa con mắt rất yêu-thương nhìn cậu *Blachevelle*, rồi nói :

— *Blachevelle oi*, tớ yêu mình.

Cậu này nhân nghe câu nói mận-mà ấy, hỏi tỉnh-nương rằng :

— *Favourite oi*, tớ hỏi : Vì bằng tớ không yêu mình nữa, thì mình làm thế nào ?

[illegible] nói tiếp cũng dừng ! Nếu mà anh không yêu em nữa, thì em nhảy xổ vào mà nắm lấy anh, thì em vả cho anh vào mặt, em cào cái mặt kia ra, em đem anh em đun xuống nước, em kêu ông cò đội-xếp bắt anh.

Cậu *Blachevelle* nghe câu nói hung tợn mà loại lòng, mà thích chí. *Favourite* lại nói :

— Ư, hễ anh mà bỏ em, thì em kêu linh canh lại cứu. Chứ em đây nào có để yên. Đồ chó !

Cậu *Blachevelle* nghe câu nói như vào cơn mê-lạc, ngồi ườn trên ghế, lim-dim hai mắt lại.

Cô *Dahlia* thì vừa ăn vừa ghé hỏi thăm cô *Favourite* :

— Vậy ra chị yêu anh *Blachevelle* nhiều thế kia ư ?

Cô *Favourite* bấy giờ lại nhớ đến cuộc ăn đương dở, bèn cầm lấy đĩa đã bỏ xuống rồi, mà trả lời rằng :

— Em ấy à ! Em ghét nó vô cùng. Nó keo nó bẩn. Em yêu là yêu cái gã bé người ở bên ngay cửa nhà em. Người ấy khéo lắm, chị biết hẳn không ? Thoạt nhìn đã biết là nhà diễn-kịch. Em ưa nhà diễn-kịch. Anh ta đi đâu về, thì mẹ la trời ơi, con tôi đã về, thôi thì mất ăn mất ngủ, nó sắp kêu như lệnh vỡ. Con ơi, im đi chẳng mẹ nhức đầu ! — Bởi vì anh ta về đến nhà thì đi tìm ngay chỗ nào cao nhứt, những nơi hang chuột sà nhà, những chỗ tối đen sâu hoắm, rồi thì đứng hát, đứng mãn tưởng những câu gì nào em biết được. Đứng tận dưới cũng nghe mồn-một. Anh ta bấy nhiêu tuổi đầu mà đã đi viết đơn cho người ta ở nhà luật-sĩ, mỗi ngày kiếm được hai hào rồi. Nguyên cha đẻ ra anh ta ngày trước đi hát lễ ở nhà thờ *Saint-Jacques-du-Haut-Pas*. Người ấy giỏi trai lắm, chị ạ. Anh ta phải lòng em, một hôm anh ta nhân thấy em đương làm bột đề sào bánh chuối, anh ta gọi em mà bảo : *Cô ơi, cô lấy bao tay kia mà chàng bánh, để tôi xin ăn.* Phàm chỉ có những bậc tài-hoa mới nói nổi những câu như thế. Anh ta giỏi trai thật-sự. Em đương mê như cuồng như dại. Thật thế chị ạ. Khi em bảo anh *Blachevelle* rằng em yêu anh ấy, thật là em nói nhảm không đâu. Có phải không chị ? Thật là em nói nhảm đấy !

Favourite nghĩ một lát rồi lại nói :

— Chị *Dahlia oi*, chị nhìn mà xem, em buồn lắm. Cả một mùa hè năm nay, trời mưa mãi. Gió luôn, em tức cả mình. Anh *Blachevelle* thì keo quá. Bữa ăn thì họa là mới có đậu-con, em chán lắm không biết ăn gì nữa. Em độ rày hóa ra bâng-khuâng vơ-vẩn, người Anh-quốc gọi là *spleen*. Trời ơi ! *bơ* thì đắt quá ! Xem ngay như hôm nay, họ đem chúng ta vào đây ăn, ở cạnh bàn ăn lại có kẻ giường, những coi mà chán.

VII

Cái tiết-độ của cậu Tholomyès

Trong khi hai bạn người hát, còn thì cùng nhau nói chuyện cả một lúc. Chỉ nghe thấy ầm ầm, không phân được câu gì nữa. Cậu *Tholomyès* can rằng :

— Xin các anh chị đừng có nói chuyện huyên-thiên mà nói nhanh lấy được như thế...

(Còn nữa)

1. — 10 Août 1792, là một ngày kỷ-niệm trong lịch cách-mệnh nước Pháp.

Luyện tập quốc-văn

Phải trái

Phải phải trái trái, trái trái phải phải, không phải thì trái, không trái thì phải ! Phải trái đối đãi với nhau như đất với trời, như đêm với trăng, như ngày với đêm. Nhưng về sự kinh thường lại phải trái dễ hay mà về sự quyền biến thì phải trái mới là khó định. Vì đạo thường-thường mà ôn đời cũng đổi như sao trăng sáng rực giữa lưng trời, ngũ luân-lý một phút không dừng như dòng nước chảy qua sang mặt biển. Thế nào là nhân, thế nào là nghĩa, thế nào là lễ, thế nào là trí, phân minh như vạch nét ngang ; cha phải đạo cha, con phải đạo con, anh phải đạo anh, em phải đạo em, thứ tự chẳng lầm một mảy. Đạo thường thường thành hiền đã dạy cho đâu mà phải trái còn ngờ ? Còn như xử về quyền biến thì phải tùy thời mới biện được. Từ sinh kinh cụ, nhân-tình dễ khiếp lúc gian nguy ; đến tăng vinh khó, thế-thái hay lắm về lợi hại. Nên chi xử lúc bần mà đạo thường khó giữ, có thành hiền mới dụng nổi quyền. Xem như : sĩ chết cửa tốt, Không-tử thánh chi thời ; từ thụ như quy, Mạnh-tử đáng kỳ khí. Vậy thì biết thánh hiền đạo phải mới làm gương đủ lại cho đời ! Những người định việc phải tùy thời mới rõ điều phải trái, người lập luận cũng phải tùy thời mới định được phải trái. Nếu chỉ lấy huyết-tính, lấy tư-ý mà xử việc, mà vặn người thì phải trái chắc là lỗi-lầm lộn-lẫn.

Có đo rồi mới biết ngắn dài, có cân rồi mới biết nặng nhẹ. Cũng có đo mới biết sự phải trái. Tâm-lý tức là cái cân cái thước để đo việc vậy. Gặp việc gì nên lấy tâm-lý mà suy nghĩ, làm việc gì nên tùy thời thế mà đổi dời. Nghĩa nên làm thì nát thân thể nghĩa, dầu một sinh trăm tử cũng không kinh ; nghĩa nên thoái thì để đạo tuẫn thân, tay ngàn tế muôn chung cũng chẳng đoái. Uy vũ không kinh, hoạn nạn không đổi, cương thường gia-giới dạ sắt son ; đào thất chẳng tiếc, lợi nại ai đẳng lầm. Trung tín mặc dầu con sóng gió. Toả mới chẳng phải, sử bỏ ra mà chẳng trái thường kinh.

Bàn người phải lấy tâm-lý mà suy để không nhân lòng ghen ghét. Khen cũng phải có cách khoan ngắn. Cận bao phê việt, quyền hành sinh với bát Lân-kinh, bảo giám nghiêm suy, nghị luận chẳng sai là Mã-sử. Thế thì a phải ai trái, có trốn đâu được cái gương bằng lấy nó là thước thẳng cân bằng, một lời công luận khá truyền chung muôn thuở.

Nếu xử việc không do tâm-lý, chỉ lấy điều tư ý mà suy, « Sự nói sự phải, vẫn nói vẫn hay » thì đầy sân tuy có nói mà ai chịu tội ?

Tuấy Tử Trí rằng :

« Người ta ai cũng khoe khôn, lừa vào lẫy mà không biết ». Đời như thế là phần nhiều !

Người lập luận không suy thời thế trước, lấy ý mình mà chê khen. Vậy thì « mẹ hát con khen » có bao giờ định hay hèn cho được ? Đức Không-tử rằng : « Như hữu sở dụng kỳ tiết hiếu thì hỹ » nghĩa là có khen ai thì chắc đã thử rồi. Người lập luận như thế mới định được phải trái.

Xưa nay xử sự còn nhiều, khen chê cũng có bấy nhiêu lời bàn. Kia những người nóng ruột giàu sang, thấy lỏn đỏ hai tay ho nướng, tây đời chim nổi, giữa dòng sông chiến-sánh lênh đênh, thì còn phải bàn phải trái gì nữa. Lại những kẻ sành vai bảo kiệt, đến tuổi hàn mới biết kiên tâng, tự đứng anh hùng có phong tật mới hay hình-thảo, thì phải trái mới là khó định.

Xưa nay bàn luận người ta,
Khen chê phải trái vẫn là lỗi chung
Vậy thì phải luận cho công.

Minh-Phượng (Vinh)

Nếu ai mắc phải bệnh tinh o Lậu và giang-mai đã lâu hay mới, dù nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại về đường sinh dục nên lập tức dùng thuốc của hiệu "Ư-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu. vì hiệu ấy là một nhà chuyên-trị bằng thuốc bịnh tình đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy ngợi khen và mình tạ ở các nơi gởi lại.

Ở Hà-nội có gởi hiệu Kim đức giang. 85, phố hàng Bè và ở Nam-định Phương-nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán kỷ. 3025

Hiệu kim-hoàn

HOÀNG-QUANG-THIỆN
Bijoutier
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-nhân có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chỗ tại trường Công-nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đúng tuổi. Các ngài chiếu-cố lại xem cho, xin chắc được vừa ý, không phải lo ngại điều gì. 3042

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT :
Thượng hảo hạng ..... 62 $ 00
Hạng đi đường xa B. 53.00
Hạng đi đường xa A. 50.00
XE-ĐẠP ALCYON :
Thượng hảo hạng 60.00
Hạng đi chơi 52.00
Hạng đi đường xa 45.00
XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » 40.00
3036

茂MAO-SENG盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY nói số 243

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHÍ
L. BLANC
81, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHÍ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh ăn rắn, xưng đầy đầy, đau đầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1 $ 10

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi
3001

Nhà Bán-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

忠孝義節女

Trung Hiếu Tiết Nghĩa kỳ-nữ

I. — Song-phượng kỳ duyên (sự-tích Chiêu-Quân công Hồ) in lần thứ ba, có đổi lại các bức vẽ mới. Giá 0 $ 90
II. — Tái sinh-duyên (sự tích Mạnh-lệ-Quân) Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá 0,90
III. — Tục Tái-sinh-duyên, cũng chia làm hai cuốn : Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá 0,90

Tiền cước gởi mỗi cuốn 0 $ 20

Thư và mandat xin gởi cho ông NGUYỄN-ĐỖ-MỤC, TRUNG-BẮC TÂN-VĂN, Hanoi. 3049

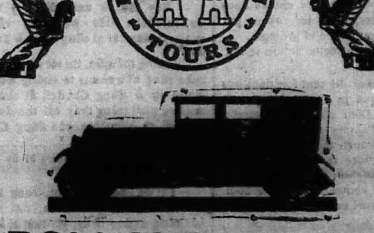
QUÀ TẾT

Muốn đẹp tết bản-biện không biết lấy gì tỏ lòng cảm ân các ngài, vậy nay xin bánh biếu tập diễn-truyết của ông Phan-văn Trinh, nếu ngài nào đã có rồi, khi gửi thư lấy bằng nào cho biết, xin thay bằng mấy thứ sau này : tập việc ông Phan-bội Châu, tập Pháp-Việt đề-huề, tập Việt Nam Minh Trị, Việt-Nam Nhân-kiệt, Việt-Nam Quốc Hồn, Việt-Nam Quốc Tuý và tập không ta nên và đủ-luận về ông Phan-bội Châu, Je vous remercie encore des cinq Nguyễn-Chương-Kiều. Huy bình



NGUYỄN-TIẾN-HÀM dit THUẬN-THÀNH
Bottier - Chapelier
7, Rue des Cuirasses Hanoi
Nhân dịp Tết, gửi trong catalogue cảm ơn bản-biện hết 3 tr.

ROLLAND PILAIN



là thứ xe mà các ngài sở-thích

TẠI XƯỞNG GARAGE AVIAT

Góc phố Rialan và Gambetta

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng Chú. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

L'enfant

Lorsque l'enfant paraît, le cercle
[de famille
Applaudit à grands cris. Son doux
[regard qui brille
Fait briller tous les yeux.
Et les plus tristes fronts, les plus
[souillés peut-être
Se déridents soudain à voir l'enfant
[paraître
Innocent et joueux.

Soit que juin ait verdi mon seuil
[ou que novembre
Fasse autour d'un grand feu vacil-
[lant dans la chambre
Les chaises se toucher,
Quand l'enfant vient, la joie arrive et
[vous éclaire,
On rit, on se récrie, on l'appelle
[et sa mère
Tremble à le voir marcher.

Quelquefois nous parlons, en re-
[muant la flamme,
De Patrie et de Dieu, des poètes et
[de l'âme
Qui s'élève en priant ;
L'enfant paraît : adieu le ciel et la
[patrie
Et les poètes saints ! la grave cau-
[serie
S'arrête en souriant...

Il est si beau l'enfant, avec son
[doux sourire,
Sa douce bonne foi, sa voix qui
[veut tout dire.
Ses pleurs vite apaisés,
Laissant errer sa vue étonnée et ra-
[vie.
Offrant de toutes parts sa jeune
[âme à la vie.
Et sa bouche aux baisers.

Seigneur ! préservez-moi, préser-
[vez ceux que j'aime
Frères, parents, amis et mes enne-
[mis même,
Dans le mal triomphants.
De jamais voir, Seigneur, l'été sans
[fleurs vermeilles.
La cage sans oiseaux, le ruche sans
[abeilles,
La maison sans enfants.

V. Hugo

(Les Feuilles d'automne)

Qu'est-ce que nos idées ?

— Qu'est-ce qu'une idée ?

— C'est une image qui se peint dans mon cerveau.

— Tous vos pensées sont donc des images ?

— Assurément ; car les idées les plus abstraites se traduisent pour moi en images. Je ne prononce le nom d'*infini* que parce que j'ai connu des êtres particuliers. Je ne prononce le nom d'*infini* que parce que j'ai vu des bornes, et que je recule ces bornes dans mon entendement autant que je le puis ; je n'ai des idées que parce que j'ai des images dans la tête.

— Et quel est le peintre qui fait ce tableau ?

— Ce n'est pas moi, je ne suis pas assez bon dessinateur ; c'est celui qui m'a fait, qui fait mes idées.

— Et d'où savez-vous que ce n'est pas vous qui faites des idées ?

— De ce qu'elles me viennent très souvent malgré moi quand je veille, et toujours malgré moi quand je rêve et dormant.

— Vous êtes donc persuadé que vos idées ne vous appartiennent qu'comme vos cheveux, qui croissent, qui blanchissent et qui tombent sans que vous en mêliez ?

— Rien n'est plus évident ; tout ce que je puis faire, c'est de les friser, de les couper, de les poudrer ; mais il ne m'appartient pas de les produire.

— Vous seriez donc de l'avis de Mallebranche, qui disait que nous voyons tout en Dieu ?

— Je suis bien sûr au moins que, si nous ne voyons pas les choses dans le grand Etre, nous les voyons par son action présente et présente.

Et comment cette action se fait-elle ?

— Je vous ai dit cent fois dans nos entretiens que je n'en savais pas un mot, et que la lieue n'a dit son secret à personne. Ignore ce qui fait battre mon cœur, courir mon sang dans mes veines ; j'ignore le principe de tous ces mouvements ; et vous voulez que je vous dise comment je sens et comment je pense ! cela n'est pas juste.

— Il est donc bien triste d'avoir tant d'idées et de ne savoir pas au juste la nature des idées.

— Je l'avoue ; mais il est bien plus triste et beaucoup plus sot de croire savoir ce qu'on ne sait pas.

— Mais si vous ne savez pas positivement ce que c'est qu'une idée, si vous ignorez d'où elles vous viennent, vous savez du moins par où elles vous viennent ?

— Oui, comme les anciens Egyptiens, qui, ne connaissant pas la source de Nil, savaient très bien que les eaux du Nil leur arrivaient par le lit de ce fleuve. Nous savons très bien que les idées nous viennent par les sens ; mais nous ignorons toujours d'où elles partent. La source de ce Nil ne sera jamais découverte.

Voltaire

(Dictionnaire philosophique).

Em bé

Thoạt nhác thấy hình dong em bé,
Khắp trong nhà già trẻ vui tươi,
Mắt đen lóng lánh nhìn hoài,
Gợi lòng êu-yếm, mọi người nhìn
theo.
Dù tuổi tác trần nheo cũng nhẽo,
Thấy dong nhan xinh xắn, nở
cười.
Dù khi nắng hạ soi ngoài,
Dù khi đông lạnh cảnh trời buồn tênh.
Đông-đủ nhà họp quanh lò lửa,
Vẻ mặt nhìn em bé sinh vui,
Người đùa, người gọi, người cười,
Em đi tập từng khấu người mẹ rủn.
Hoặc có lúc ngồi xem cảnh lẻ,
Đương luận bàn quốc sự, thiên
đường,
Việc hỏa pháo, việc văn chương,
Sự em bé tới, mọi đường đều thôi
Hãy tạm gác việc trời việc nước,
Câu chuyện hay hãy gác để cười.
Khẩu thay mồm bẹ bẹ mỉm cười,
Nào lòng ngay thật, cùng lời huyên
thiên,
Yêu thay cậu khéo liến nói hết,
Khẩu thay khi nhìn mặt ngẩn ngơ,
Tựa như ẩn hiện cả tuổi thơ,
Tựa chiếu hiếu khắp từ bề cõi mới.
Xanh xanh hỡi ! chờ hoài hết tội.
Cha, anh, ta, cùng với bạn hiền,
Cùng là kẻ có khiếm-hiềm,
Đừng khi hạ nhật, chịu phiền không
hoà,
Đừng nuôi chim mà ra lồng vắng,
Đừng nuôi ong, rồi ăng tiếng ong,
Đừng xui mồng hiềm xa hương,
Trước thêm tẻ ngắt, trong phòng
vắng teo.

Trần-văn-Quỳnh

Thế nào là những cái ý-tưởng của chúng ta ?

— Thế nào là một cái ý-tưởng ?

— Ý-tưởng là một cái hình-ảnh nó vẽ ra ở trong óc tôi.

— Thế thì bao nhiêu tư tưởng của anh đều là những hình ảnh cả ư ?

— Chẳng hẳn thế ; bởi vì bao nhiêu những cái tiếp-tục của sự thực mà tôi đã từng nhìn-biết. Vì tôi có biết các sự-vật thì tôi mới nói đến tiếng *vật chung cả* ; còn thì, vì tôi có trông thấy các cái giới-hạn và trong tâm trí tôi có thể lấy được các cái giới hạn ấy đi thật xa hết sức, thì tôi mới nói đến tiếng *vô cùng* ; mà vì tôi có những hình-ảnh sự-thực ở trong óc tôi, nên tôi mới có các ý-tưởng.

— Thế thì người thợ vẽ nào đã vẽ ra bức hình-ảnh đó ?

— Không phải là tôi, tôi không phải là một tay hội-họa giỏi, đấy là Đấng đã sáng-tạo nên tôi, làm nên những ý-tưởng của tôi.

— Vậy thì sao anh biết rằng không phải là anh làm nên những ý-tưởng ?

— Vì rằng thường khi tôi thức, cái ý-tưởng nó sực đến chẳng phải do ý tôi, và nhiều khi tôi ngủ tôi mơ màng cũng chẳng phải do ý tôi.

— Vậy thì anh quyết rằng những ý-tưởng đến với anh cũng như chồm tóc trên đầu anh, nó mọc lên, nó bạc cho nó rụng xuống, đều do tự nó, mà anh không có can-thiệp chi đến, sao ?

— Chính thế, việc tôi có thể làm được, là nếu tóc ấy, xén tóc ấy, rẽ phần cho tóc ấy ; nhưng đến việc làm cho tóc ấy mọc lên, thì quả không phải thuộc quyền tôi.

— Vậy thì ra anh đồng ý với Mallebranche tiên-sinh nói rằng chúng ta đây cái gì cũng trông ở Trời cả ?

— Chẳng thế nữa, thì tôi cũng dám chắc rằng nếu chúng ta không trông mươn sự ở đấng Chí-tại, ắt chúng ta cũng phải trông thấy cái thế-đoạn tương-vi và hiện-hiện của đấng Chí-tại đối với các sự-vật.

— Thế thì tinh-thần hàng-vi ấy nó phát-hiện ra thế nào ?

— Tôi đã hàng trăm lần, trong khi đối ta đàm-đạo với nhau, nói với bác rằng những lẽ ấy, tôi thật chẳng biết gì cả, mà Trời ơi ! thật không từng cái sự huyền-bí của mình cho ai biết rõ. Tôi chẳng biết cái gì nó làm cho quả tim tôi đập, làm cho máu tôi chạy ở trong huyết-quản của tôi ; các cái yếu chỉ về mọi sự vận động ấy thế nào tôi thật không biết gì cả ; thế mà bác lại muốn tôi nói cho bác biết tôi cảm-giác làm sao, tôi nghĩ thế nào, tôi làm sao ! Thế thì biết cùng quá.

— Thế thì có bao nhiêu ý-tưởng mà không biết đích hẳn được cái chân-tính của các ý-tưởng thế nào, thì thật buồn lắm nhỉ.

— Quả thực thế, nhưng lại còn buồn hơn nữa, rõ-dại hơn nữa, là lại tưởng rằng biết những điều mình không biết.

— Nhưng nếu bác không biết đích hẳn rằng thế nào là một cái ý-tưởng, nếu bác không biết các ý-tưởng của bác ở đâu mà đến, thì ít ra tất bác cũng biết rằng các ý-tưởng ấy ví đâu mà đến chứ ?

— Vâng, cũng như người Ai-cập đời trước, không biết nơi phát-nguyên của sông Nil ở đâu, nhưng biết rõ rằng nước sông Nil là ở lòng sông Nil mà ra. Chúng ta biết rõ rằng những ý-tưởng của ta đều là do giác-quan của ta mà ra ; nhưng thật không bao giờ ta biết rằng những ý-tưởng ấy tự đâu mà phát ra cả. Cái nguồn con sông Nil này, thật không bao giờ tìm được vậy.

Đông-Lĩnh
Dương-phương-Dực.

Vấn đề cho người Nam vào ngạch Pháp

Báo Trung-bắc-tân-văn ra ngày 11 mars 1928 có bài của Quang-Minh Nguyễn-văn-Ngọc tỏ cái quan-niệm ông đối với vấn-đề cho người Nam làm ngang hàng với người Pháp.

Bài luận-văn ấy ông đã tỏ hết cái cảm-tình nồng hậu của ông đối với nước nhà. Thực đáng khen đáng phục lắm ! Nhưng tôi không cần cảm-tình của ông đối với nước, tôi không biến-đổi-tình với ông và ý-kiến ông đối với vấn-đề ông bàn tới. Vậy tôi cũng xin cùng ông nói lời bàn cho xác-đáng vấn-đề ấy, đối quan-niệm trái nhau những lòng đối với nước cũng như nhau ; và tôi mong rằng ông sẽ lượng xét cho rằng, chẳng tôi viết bài này không phải trí tranh bất bác ông đâu ; mà là mỗi ai cảm tưởng nhau, nhưng chỉ là mong mang cái vấn-đề ấy ra công ông bàn luận theo về phương-diện của từng người.

Cái vấn-đề cho người Nam vào ngạch Pháp có thiệt-thực không ? Có lợi hay có hại ?

Trước hết ta hãy nghĩ tới nước Nam ta mà mang theo vấn-đề mới từ bao, có phải trở qua 2 thời-kỳ rồi không ? Mà ngẫm trong thời-kỳ ấy, xa như nước Nhật-bản, gần như Xiêm-la, trên đường tiến-hóa đã bước được bao nhiêu phần đường rực-rỡ rồi. Bằn nay ta còn kém người ta lắm, không còn ai cãi nữa. Trong cái thời-kỳ nào thì-kỳ ấy đáng là họ người ta cũng phải tâm, chỉ có rất mới phải. Thế mà nay còn phải kêu là dân-trí ta còn tối tăm kém cỏi, nên cần phải rèn luyện, cần cần phải trông cái phẩm-vị giáo dục đã ; nghĩa nói tóm là phải là cần học sinh nào nữa, ngày cấp sách đi tới cấp sách về, chỉ việc ăn việc học, chưa có thì giờ nghĩ tới việc trong gia-đình. Ngại ai-ngại tay ! Nương dân-trí ta thực còn đi tìm kém cỏi lắm không ?

Dân-trí còn kém ! Câu ấy thật vô bằng-cứ, thật vu-khoát. Thật là một câu nói tổ giữ của các nhà bàn tới việc nước ta. Từ mười lăm năm về trước tới nay vẫn cứ ấy truyền-tụng mãi. Nếu dân-trí còn kém cỏi, chưa thì phê cho trách vụ gì, không biến đến bao giờ nữa ?

Dân-trí nước ta cần phải nâng cao nữa thực, nhưng thời-kỳ cho người hành-chính hay chính trị chưa phải chưa tới. Cậu học-sinh nay đã nhồn rồi, dẫu chưa có đủ tư-cách để đề sung vào chân thượng, hạ-nghị-viện nhưng nếu tăng việc gánh vác thường của cả thì được rồi, không phải đàng người ở xa đâu ta ; vì đàng người ở xa đâu, tiền công đắt mà người nhà tiền công rẻ. Tiền quỹ mỗi năm khỏi công tốn phí tổn đi nhiều lắm.

Nay Chính-phủ cho ta dự vào các việc hành-chính cao cho mà xem nay vẫn để dành cho người Pháp, tôi thiết tưởng là hợp thời lắm rồi. Người Nam ta chưa thể dự vào việc chính-trị để trông coi việc nước còn có lẽ (nói thế cũng là nói quyền mà thôi), chớ nói rằng những việc thường như các việc hành-chính mà chưa để trợ-giúp (như mấy bác Tây nói) hay không nên làm thời vô lý quá. Trước nhất lợi cho công-quỹ một năm phải làm ; cùng người Tây tiêu thời mất tiền phụ-cấp thuộc-địa số tiền nay tốn phí rất nhiều. Bây là chưa nói tiền thiếu-niên không vào hai cửa ấy còn cần nào nữa. (Tôi không nói tới ngạch giáo-học vì ngạch này có giới hạn không thể ai cũng vào được.)

Trường học đến Cao-học, Cao đẳng thời trình độ dân-trí, mình cũng có hạn định đấy thôi. Vậy ngồi mà giờ dân trí còn kém, ta không nên vào hai cửa ấy ư ? Cũng qua là cái bí kíp, bác ơi ! Hay đi buôn chăng ? nhưng tiền không có. Mà xem nay cũng không thiếu gì những người đi làm, mong ăn ai lo đã đành có cái văn rồi thì giờ nói công nghệ, về nhà buôn bán. Đấy chính nhiều kẻ « tân tương-gia » là người xuất thân từ cửa công sở, mà các « tiền-thương-gia » ấy cũng đã có một phần công lao trong đời kinh tế nước nhà. Lại cũng có người ra làm các công-sở tay mang địch kiếm, gọi, nhưng là trí hoạt-bác những sự to : kiếm gạo ăn đã đem trí tuyệt tâm, mong nên người hữu dụng nào người ra bảo-giới nào người thời việc đi đã học phương xa. Vậy thời mục đích, kiếm gạo thời hay không là do sự người, chớ không phải sự nông-việc. Hay là muốn dân-trí cao lắm, kinh tế phát-đạt, thời ta trở-bảo cổ-tổ xin Chính-phủ tận tâm khai-hóa, cho nào có khó chi.

Nay quan Toàn-quyền mở rộng ngạch người Pháp cho người nam vào, chẳng qua cũng rộ ở tấm lòng muốn khai hóa nước ta. Mong cho cả vì người Nam, làm cho công quỹ đỡ tốn về tiền lương quan-lại. Đây là cái phương pháp cốt-yếu cho sự khai hóa đấy.

Tôi xin nói thêm rằng, giá trong 10 năm nay nếu ở ngạch người Pháp có nửa phần là người Nam, thời « tất cả phụ cấp về article 7 » mới rồi, công-quỹ Đông-pháp đỡ tốn được vài triệu bạc.

Lại còn một điều ích lợi lắm : Hiện nay những người Nam tòng học bên Tây đã đỗ đạt thành danh, kẻ bác sĩ người kỹ sư, cái số đến hai ba trăm. Các ngài ấy thường ít người về nước, phần nhiều là lưu lại, hoặc làm trong sở tây kỹ-sư. Lưu lại tự-do là sự bất đắc dĩ, vì về nhà không có đường tiến-thân. Mà muốn tiến-thân ra là công phải nhập-tịch dân Pháp, nghĩa cho người bản-quốc là người gọi các công học-thực nước ta ở ngoại-quốc về. Nay vậy mở lối nước ta không có một bạn thượng-lưu học-thức. Bỉ xuất ngoại, lại hiền tình-thế nước mình trông người lại ngẫm tới ta, nỗi lòng mấy tỏ cùng nhau ; rạch còn đường mà đi cho phải đạo con Hồng cháu Lạc, có phải cũng là hạnh-phúc cho cái tổ Việt Nam này không ?

Ông Quang-Minh lại viện lẽ rằng : « Ta làm các công sở không có quyền tự do. Cao giấy gọi hết giờ định ngày lĩnh lương, ra luận vào cái đó mua lòng ông nhỏ. » Tôi thiết nghĩ ngay vì ta biết chuộng cái phẩm giá mình, biết gại cư xử do mình, dẫu ở công sở hay ở nước ngoài cũng có thể được. Nếu tự do là khai trí khai tâm, luyện tập phẩm giá, biết làm việc để nghiệp ra, biết yêu nhà yêu nước, yêu nòi giống, thời làm gì mà không tự-do được. Muốn là ta phải biết cái nghiệp vụ tự do. Còn làm việc các công sở ra luận vào cái công sở, nhưng lấy lẽ xã-nhận, để tiến. Ta ai thấy đã hay xa-nhận, đã tiến làm gì mà không thế, cũng làm việc tốn công hại tế. Còn người đi tìm biết nghiệp vụ làm người dân, biết tôn trọng phẩm giá, biết gại mấu cái danh hiệu « Nam-nước phi nhập » thời ở nơi hàn lậu cũng có thể thanh cao.

Hay nói rằng : « Ta làm các công-sở là làm nhàn làm thuê » Không, không phải thế. Ta đều làm nhỏ hay việc to là làm việc cho nước nhà, chỉ khác công việc ta làm đó, ảnh hưởng ít hay nhiều mà thôi. Thau ôi ! chỉ vì bấy lâu ta hiểu nhầm như thế, nên cổ đi làm bụng để tự nghĩ rằng : « ta làm đây là làm cho người rồi, cần phi mà sở công khó nhọc cho bao thì nên tạo thành thôi », bởi thế nên thành cái thói quen đến nay khó phân. Nếu ta làm việc gì mảy đều là tự nghĩ rằng : « việc ta làm đây phổ, không ảnh hưởng là bao tới cuộc thịnh suy của nước, nhưng tâm thân này cố sức làm cho hết nghĩa-vụ, cũng có ngày là người « phụ » tới của nước nhà ».

Ông Le Monet là người yêu người Nam, làm quyền « người Pháp người Nam » có phần nên rằng : « người Nam không thấu triệt nghĩa « tự » rất quí báu, là giáp việc (service)... »

Ta xét vậy, giáp việc là việc khó, mà biết giáp việc, không phải không có ích lợi cho xã-hội.

Vậy tôi xin kết luận rằng : « Vấn-đề cho người Nam vào ngạch người Pháp là thiết thực, là thích thời, là có ích, vì lợi cho cái phẩm giá quốc gia, và lợi cho công-quỹ nước nhà. »

Dành để về tiền khó, phải là bài cái nguồn giúp cho sự sinh hoạt một nước đa !

Nguyễn-văn-Khoát

MỘT SỐ 5.000 ??

Mùa rét đã qua, mùa bức sắp tới, bản-hiệu định làm một số 5.000 cái mũ bằng liège, đủ các kiểu mới chế, giá bán chỉ có :

3$00 2$50 2$00

thôi, xin mời các ngài mua mau kẻo hết.

HÀI-CHINH

74-76, Rue du Pont-en-Bois, 74-76

8819 HANOI

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sữ-Ký Thanh-Hóa)

Soạn-giả : E. VAYRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi

Recommandé : 0$30 thứ 2$00

và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

hoặc 500.000, hoặc 200.000, hoặc 100.000 quan

...luôn được một số tiền kỳ, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lần nào vé thì giá 20 quan, nên tất cũng tiền 20 tháng mới chắc ăn mười quan. Đến tiền đóng ngay cái vé, cũng mình có quyền để dành hết, về tháng nào thì mới tới, chớ không phải đóng đủ 20 tháng mới được lĩnh. Nhưng nếu đóng đủ 20 tháng mà chưa tới kỳ rút thì cũng được lĩnh cả vốn lẫn lời. Vậy thì chỉ có lợi mà không có hại.

Vì Chính-Phủ Pháp-Nam bảo hộ cho nên vé số : là 1er Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Mỗi lần rút có :

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Tiền rút số tám kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng đề trúng lắm

Muốn dự các cuộc rút số kỳ, nên gửi 20 quan cho ông chủ hiệu nhà :

BANQUE NONVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R.C. 6576

Việc bảo vệ này theo nhau bản hiệu ngày 22 Mars 1920, các nhà muốn gửi được đến điều chắc chắn. Bảo.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urojormine

3001 Giá 1$30 một hộp

Mấy điều khuyến về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có dịp hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến lận quan danh sư, mới nói đến trẻ khờ xin một cái đơn để chế ra một nị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, tốt nghiệp

59, Rue Paul-Bert, Hanoi 3002

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90 3001

TAM-TỈNH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghé-qu, số 16, Nam-Định

Hiện Tam tỉnh có thầy thuốc xem mạch, biết thực hư bệnh nhân, trị bệnh biết hẳn rẽ bảo cáo, hoàn tán cao đơn chế hoàn, cực tinh, chẩn đủ các bệnh nội lẫn ngoại, xưa nay, số sống phúc sâu chứng quyết khi sinh khởi tử, người giàu có lấy phải giá, người nghèo công quá không tiền xin thuốc cũng cho, nhân có bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh dương hư không có, dân bà kinh nguyệt không đều, hoặc ít, hoặc đen, huyết bạch, huyết tích, khí hư xấu hoặc đỏ, hoặc sắc hoặc kinh thấy gia liền miệng sinh ra trắm chứng không có ba có đã không muốn, các chứng đi ra hoặc tức kinh nữa, bế kinh, bạn, đầm xuyễn, thổ huyết, khạc huyết, mục huyết, bế huyết, lị huyết, băng huyết, phong thấp, các chứng bất tạp lở hại, phá thông, giá mỗi bộ 1 hay là chai 1 đồng.

Bạn mắt và lông mày hay ra lông mi bản hiệu chỉ cho mọc ra giờ thì khỏi ; 3 chai không có sao, mỗi mỗi 1 đồng. Trẻ con sơ kinh đàm suyễn là 1 mỗi chai 5 hào.

Lậu và gông mai bản-hiệu chữa khỏi và giữ mọc không ăn tiêu lại sinh dục như thường mỗi chai 1 đồng; thuốc 5 hào. Các bà lòng thực tối mắt trong 5 hào. Thuốc bổ năm nhưng song bổ hoàn giá trẻ trai đều đồng dư ; cứ 6 mỗi hộp 1 đồng.

Thuốc cai á phiện ngài nó ăn năng đã lâu năng khỏi không vật và đi làm được, hàng nhất 3 đồng 1 chai, hạng 2 đồng, chai con 5 hào, qui khách ở xa viết thư về kê bệnh bản hiệu gửi thuốc tới ngay gửi cách lĩnh hóa giao ngân, nhất gửi manadat thuốc, sin cứ như cao này: M. TRẦN-NGỌC-SỬ dit NAM-TỈNH-Y-QUÁN ở Nam-Định. 3005



Cô bắt lucienne Delahaye, nhà hát Alhambra có nói : « Mỗi người có tính ưa-chuộng riêng. Tánh tôi thì ưa xà-bông Cadum lắm, từ ngày tôi rõ công-dụng xà-bông ấy thiệt quí là xà-bông để rửa cho tôi mình da mặt. » Xà-bông Cadum ghê-gớm da thịt mạnh giới luôn luôn và làm cho nước da tôi tươi mình màng tự nhiên hoài.

việc trị bệnh ấy trước nhất là chữ giết chuột.

Bởi lẽ ấy ở Đông pháp và ở các nơi khác người ta thường tìm về việc giết chuột ; nhưng mà cứ nghiệm ra thì cũng không nên dùng cách ấy quá, vì cớ ít người bàn sự nuôi chuột để lấy tiền thưởng, thành ra chỉ làm lấy lang cái tai nạn ra chứ không phải là trừ khử đi.

Lại nên nhớ rằng khi mà mó vào con chuột sống hay con chuột chết phải đeo bao tay để giữ đập lấy sang hay lấy nước sôi mà tưới, vừa giết chết chuột vừa giết chết cả bọ dập.

Trong khi dịch hạch ở Hanoi năm 1926 người ta giết chết đến năm vạn năm nghìn con chuột, phỏng vào độ chừng 2 200 bạc, tính mỗi con uống 0p.04.

Các cách phòng bệnh trong khi có dịch hạch, đã nói ở từ khoản 31 đến 39 trong luật về phòng giữ y-tế ở Bắc kỳ do quan Bác-sĩ Le Roy des Barres lập ra ; ôi tóm lược ra đây :

Nhà nào mà có người mắc phải bệnh dị hạch, thì phải dọn ngay lập tức.

Rồi phải rửa cho khắp, cho đến các nhà phụ thuộc ở liền với nhà ấy. Bao nhiêu thứ hột cùng các thứ đồ ăn mà có hề giữ chuột đến, thì phải đem hết ngay. Sàn nhà, tường, bàn ghế phải tưới nước crésyl 3%. Nếu cần thì những buồng phải hun điếm sinh hay là formol.

Những quần áo, vải đệ, mọi thứ mà có thể đem bọ dập thì bỏ đun sôi hay hấp, hay là hun điếm sinh.

Người ở nhà ấy, sau khi đã tắm xà-phòng rồi và mặt quần áo sạch rồi thì ở nhà khác hoặc mình phải thuê nhà mất tiền mình, hoặc mà nghèo khổ thì nhà nước chịu tiền cho ; những người ấy có thể đi lại và làm lụng như thường, nhưng mà có phát cho những người ấy một cái giấy thông hành y-tế bắt phải mỗi ngày phải đến trình quan chức sự trong một thời hạn là 4 hay 8 ngày.

Nhà ấy khi đã rắn và thấy nổ rồi, phải bỏ không ít ra là 30 ngày, rồi lại ở được ; hạn định 30 là vì theo như đã thí nghiệm những con bọ dập có thể truyền bệnh dịch hạch trong 21 ngày.

Việc giết chuột phải thi hành ở trong nhà ấy và cả trong phố có bệnh ấy ; những người bị bệnh dịch hạch được thuốc tiêm chữa bệnh hạch serum antipesteux) và quan Thống-sứ có thể bắt buộc những người ở nhà người có bệnh và ở trong phố ấy phải tiêm.

Sau hết nếu không có cách gì trừ khử được chuột nữa, thì nhà nước có phá bỏ những nhà mà chuột làm lắt được, nhưng chủ nhà được tiền bồi về sự thiệt hại, mà những người ấy phải chịu cho sự công-ích.

Lại nên nói thêm rằng những con bọ dập là hay làm lây lang bệnh dịch hạch thứ nhất vì phần nó, những con rodi, và lẽ có cả muỗi dập và dun cũng có thể làm lây lang bệnh dịch hạch, cho cả đến chó, tuy khó mắc phải bệnh dịch hạch, có thể mang ở lông những bọ có bệnh dịch hạch ; hay là những bọ dập có bệnh dịch hạch ;

Ông Nguyễn-bá-Tọng sẽ giảng những hiệu tật của bệnh dịch hạch trong các bệnh thể của bệnh, như là bệnh hồi hạch đinh, bệnh dịch hạch đồ người, bệnh dịch hạch nhập phế.

Khi mà ông đã nói các ngài biết về bệnh dịch hạch « nhập phế » trong 100 người phải chết đến cả 100 người và bệnh dịch-hạch « đinh sang » trong 100 người phải chết đến 75 người, thì cho ngài sẽ hiểu cái lối cần đồng bang các ngài trong khi có dịch lệ, giữ các thầy thuốc và giữ những tử thi, làm cho bệnh sinh hóa ra nhiều và lại cả, ngay đến chính những người ấy, nếu mà có bệnh trình ngay thì chỉ có một hay hai phát tiêm vào mạch máu thuốc trị bệnh dịch hạch của viện Pasteur, thì có thể khỏi bệnh và làm cho người ta khỏi thêm tang mới nữa.

Cái hiệu nghiệm của cách chữa ấy đã nghiệm rõ trong khi dịch hạch ở Phi lê trong năm 1920 : trong 92 người mắt, 41 người không chữa bằng thứ thuốc ấy (serum antipesteux) thì chết mất đến 83 người, mà trong 51 người tiêm thuốc ấy thì chỉ có 2 người chết thôi.

Như việc tìm ra thứ vi-trùng bệnh dịch hạch đã ở quan bác-sỹ Yersin, quản đốc viện Pasteur ở Nha-trang, tỏ lời bàn với các ngài tổ lòng khâm phục bác-sĩ mà gửi lời bẩm mỗi sau này, khi diễn thuyết xong xin các ngài cùng ký.

« Sau khi quan Công-sứ Huskel tỉnh Phú thọ và M. Nguyễn bá-Tọng ở phố ở Phú thọ đến thuyết về bệnh dịch hạch cho công-chúng, thính-giả được biết những sự nguy-hiểm về bệnh dịch hạch và ở được các cách phòng giữ, xin dâng tấm lòng khâm-phục lên quan Bác-sĩ Yersin, quan đốc viện Pasteur ở Nha-trang, đã phát-minh ra thứ thuốc chữa bệnh dịch hạch, và là người ân-nhân của thế-giới.

Kế đến ông Tọng nói về bệnh dịch hạch tóm lược như sau này :

Ông nói rằng hôm nay ông nói truyện về bệnh dịch hạch không phải là một sự lo xa, vì cớ như lời quan Công-sứ vừa nói, và cứ theo như sự chép lại, thì bao nhiêu bệnh dịch hạch toàn thì ở Trung-quốc mà ra cả, nhất là ở Vân-nam và Miến-điện. Hay người Tàu vì sự loạn lạc sang trú ngụ bên ta nhiều, ta chớ lo rằng những người tị nạn ấy mang bệnh ghê gớm ấy sang bên ta, vì nhờ sự đề-phòng khéo khéo của quan Bác-sĩ Le Roy des Barres, thì từ khi ngài làm chánh y-tế Bắc-kỳ đến giờ, bệnh dịch ấy không có nữa.

Ông chỉ cốt nhắc lại cho quốc-dân biết một bệnh ghê gớm có thể hại được một tỉnh, một nước, một dân, một cách dữ dội nhanh chóng phi thường, và công-bố những công-đức của một vị ân-nhân của thế-giới là quan Bác-sĩ Yersin, hiện nay đương coi viện Pasteur Nha-trang.

Bệnh dịch hạch là bệnh rất ghê gớm, rất nguy-hiểm, rất truyền-nhiễm. Nhà nào có người mắc phải bệnh ấy mà không chịu trình thì có chết cả mà không chừng nhà có bệnh ấy mà giấu giếm thì khó lòng mà sống lọn cả được.

Ta nên nhớ rằng, vào buồng thăm người ốm, và ý nhổ phải nọc dịch là thăm bệnh, nuốt phải nọc là thành bệnh, chỉ xây xát lỗ mỏ phải nọc dịch cũng thành bệnh, ngay hiểm ở đấy, truyền-nhiễm ở đấy vậy.

Khi có dịch hạch ở Hongkong cũng như sự tận-tâm nhân-nại của Bác-sĩ Yersin mà năm 1894 mới tìm tấy vi trùng bệnh dịch hạch, thật là một cái vinh-quang lớn cho tiện sinh, vì chẳng những tiện-sinh tìm được vi-trùng sinh ra bệnh, mà lại tìm luôn được cả thuốc để phòng giữ và trị bệnh nữa, tức là thành được.

Tiện-sinh tìm được thứ vi-trùng ấy không phải là việc dễ, vì người Tàu cũng như ta, không chịu cho mổ xẻ xác người chết để học, cho nên sự thí-nghiệm của tiện-sinh đều làm ở nơi kín cả. Như vậy công lao của tiện-sinh quí lắm vậy.

Vi-trùng Yersin ở đờm rãi, máu mủ, phân người ốm, ra ngoài không khí lại sống được lâu, nên càng nguy hiểm lắm.

Khi vi-trùng Yersin đã vào người ta rồi, thì độ 4 hay 5 hôm là phát bệnh. Thoạt tiên lận một cơn rét dữ dội, nổi đầu như bổ, rồi, ọe, sự nằng, mặt thì xanh mà mặt thì đỏ ngầu, đêm lại mê sảng. Trong khi ấy người nổi hạch cả lên. Có khi thân thể phát ban ra nữa.

Nếu vi-trùng Yersin nhập vào bộ tiêu hóa thì đau bụng đau lưng, sôi bụng, ra gian.

Nếu vào phổi, thì ho hen, mà đờm hung-hung đỏ, có thứ nhiều vi-trùng Yersin.

Ta cũng chẳng ao ước nào, những khi đã có bệnh dịch hạch phát ra, thì lập tức ta phải đi trình ngay, ta phải rủ nhau đi tiêm thuốc phòng bệnh, ta phải trừ cho hết chuột ở trong nhà, thứ nhất là ta nhớ có giữ điếm, chạy chữa cho người ốm với là một cái đại lòn truyền bất hạ tử, đại hàng xóm bại cho làng tức là hại cho nơi giống vậy.

Ta nên nhớ rằng thuốc tiêm sérum antipesteux của Yersin là thành được vừa phòng vừa chữa bệnh một cách công hiệu, mà thế-giới đều công nhận là vậy.

Trộm. — Hồi 2 giờ sáng hôm 18 này, có một nhà ở phố thứ tư bị kẻ trộm, ở đường « phố liên hồi hiện trông ra Huskel » của phố mình lắm, cao điểm khéo đêm nổi hiệu cả, rất hồ vậy thì quân trộm rất được chạy. Nghe đâu có mất thứng phải nhảy xuống sông mới thoát, còn hai con lợn con mất lúc đêm thì sáng ngày đã thấy lạc ở ngoài đồng bên đường sa lầy.

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Fã được trộm. — Chúng kia nhân có việc đi xem, tên bẩy giờ độ hơn 3 giờ sáng 16 Mars ; đi đến chỗ kho thuốc, trông thấy có người đương ngồi loạn đồ ở trên đan sắt ; muốn đi lại xem thế, thì bị người ấy đe dọa đòi đánh cho, chúng thất kinh mới hay là mình gặp kẻ trộm, liền chạy vào xóm kêu cứu, trong xóm bèn chong mã đèn đuốc, chạy ra tiếp cứu ngay. Chết thôi thấy làm lộn sự toan chạy thoát thân, chẳng may bị chúng tóm cổ. Họ xoát thấy một gánh đồ vừa áo quần vừa đồ vật, mới khuân được ở đâu về tính việc chia ly. Sẽ có mấy người linh tuần cũng ra tay đón bắt và dẫn bọn vào sở cảnh sát tổng giam.

Ngờ nói tên này cũng là một đứa ăn trộm đã bị mấy phen tiếng to, nay lại tái phạm lần nữa rồi ; thiệt là ngựa quen đường cũ, thói xấu không chừa, đáng kiếp thay ; mong rằng bọn hôm họ lại tóm được một thằng, thì lo gì không trừ hết giống gian tế.

DALAT

Một cái nạn ô tô rất ghê gớm. — Vừa rồi có một chiếc ô tô hàng đi tới số cách Dalat chừng 4 k.m. thì bị lăn xuống khe núi. Một người bán hàng khách bị chết ngay tắp tức. Người chauffeur khi mang về tới nhà thương cũng chết không cứu được. Các hành khách đều bị thương cả, có sáu người bị thương rất nặng không biết sống chết thế nào.

CÁO-BẠCH

Chiều chủ nhật, vào quãng đầu phố Borgnis desbordes và Teinturiers, tôi ngã xe có đơi mất một cái mặt nhẫn kỉ-niệm. Ai bắt được đem lại giả M. Hashim, số 4, phố Bovet sẽ được trọng-thưởng 5.598

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè thì vào độ đầu xuân thì uống được, lỉ lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả là cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo 3025

Cách lịch-sự ở Hà-thành

Hiệu Café Restaurant HIỆP-THÀNH, số 29, phố Bờ-Hồ (Bd Francis Garnier) có đủ phòng ăn và phòng trọ rất sạch-sẽ, lịch-sự để nghênh-tiếp các quí khách. Ngài nào ở xa, đánh giây thép về giữ phòng trước, thì Hiệu xin cho người ra gare đón đi tận nơi, chẳng phải tốn kém chi cả. 3035

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ sáu 9 Mars 1926

ĐỨC NĂNG THẮNG SỐ

Tối thứ bảy 20 Mars 1926

HỒNG NHAN ĐẠ CHUẨN

3005

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết mới.

Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu thân thể mới mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rét phải làm cho hay ho vật ; uống thuốc này rất dễ, ai có mắt xem không có lợm giọng bao giờ ! Bài thuốc này có hội-đồng của quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là:

Thuốc nước bổ huyết

3001 MÁU BỔ 1$40

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh người da rất hiệu.

Giá tiền : 1$50

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal

Giá tiền : 0$50

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh cảm.

Mắc bệnh cảm, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khắp xương.

Muốn trị bệnh cảm, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một lọ sáu cachets 3009

Rượu bổ-đào:

● TONIQUE TONKINOIS ●

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

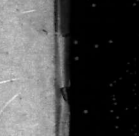
Xin mua xét và nghĩ cho kĩ kẻo nhầm lắm!!!



● Vậy mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tức Nhâm-ngọ năm, lập thành chiếu phê rằng :

Chiếu như lời đã được phòng cấm MONTÈS qui ông, có chế nên một thứ rượu bổ để tăng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị gửi cho qui được phòng chế-tạo để tỉ khoanh-giá.

● Khâm thẻ.



Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư từ bao nay.

3001



Agents généraux en Indochine : GRIMAUD, PUTOUD, GARRIGUES & Cie

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

CÓ BÁN ĐỦ VẢI TRẮNG RẤT NHIỀU

GIÁ MẤY THỨ HÀNG

Torchon rondelette, hoa đỏ, khổ 60 c/m.	*Một tấm 12 cái :*	**80** fr.00
Batiste de fil pur, khổ 80 c/m	*Một thước :*	**18** fr.00
Forte finette blanche để may quần áo con nít, khổ 80 c/m	*Một thước :*	**10** fr.00
Toile pur fil, dùng để trải giường, khổ 240 c/m.	*Một thước :* 50, 45,	**40** fr.00
Cretonne forte écrue, khổ 90 c/m. . .	*Một thước :*	**7** fr.50
Khăn bông trắng, có gạch đỏ, 85×45. .	*Nửa tá :*	**30** fr.00
Nansouk rất đẹp, 100 c/m.	*Một thước :*	**6** fr.50
Cùng hạng ấy, 80 c/m	*Một thước :*	**5** fr.25

Có đủ các thứ mành-mành, màn cửa rẻ nhất.

3005

RHOMNOL



Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.

Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế xứ Bắc-kỳ đều có bán.

3052

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.

Bệnh giang-mai.

Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

THUỐC CHỮA BỆNH KHÔNG NGỦ VÀ NHỮNG BỆNH ĐAU THẦN-KINH CỦA ĐÀN BÀ

Cái sức khỏe của đàn bà con gái thứ nhất là do ở bộ thần-kinh. Nếu đã mắc phải bệnh không ngủ, bệnh đật mình, bệnh suy nắng, bệnh đau lưng, bệnh thương gân, bệnh đau ngực, bệnh buồn rầu, bệnh khó thở, bệnh đau đớn, bệnh bức rức, các bệnh đó thường chuyển sang bệnh đau dạ dày, như thế thì nên uống thứ thuốc *Neurinase*. Thuốc này sẽ chữa khỏi bệnh đau thần-kinh mà bệnh ấy làm cho người ta khổ sở ở đời, nào sinh ra bệnh thương gân và các bệnh khác thuộc về thần-kinh nữa. Ở các xứ nóng mà uống thuốc *Neurinase* này thì ngủ được ngon giấc.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nokal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3062

PHẢI LÀM SAO

những người YẾU ĐUỐI, MỆT MỎI
những người mà PHỔI và CUỐN PHỔI YẾU?
Dùng **VỊ TRỪ TRÙNG ĐỘC** và BỔ là

La SOLUTION PAUTAUBERGE

có vị CRÉOSOTE và vị BỔ là CHLORHYDRO-PHOSPHATE de CHAUX
Uống vô hại ti, hiệu nghiệm về CẢM-HO lâu năm ho
TỨC NGỰC đau KHIẾU XƯƠNG, GẦY GÓ. Ăn
NGON có SỨC, hết đàm và ngứa

HO LAO

L. PAUTAUBERGE, 10, Rue de Constantinople, PARIS, et toutes Pharmacies.

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam,

Kiến hiệu lạ thường **Không sốt**
Để lâu không hỏng **Rẻ tiền**

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . : 0$20

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI :

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI 3002

Philips

飛利浦電泡



白磁奶色
最新發明

防痛里第南洋行

Độc-quyền đại-biểu : DIETHELM & Cie
46, Avenue Clémenceau, Haiphong

RƯỢU GENTIANE SUZE

CHÉ

BẰNG SÂM

Uống bổ và mát

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thụ-xá, Saïgon, Pnom Penh.

3007

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm về dạn bà ở cữ . . . . . Một lít :* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,60**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay. Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3063

INJECTION PEYRARD



Thuốc thục hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ

ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU

mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 222 người A-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 221 người (Y theo lời phúc các tương-ký ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chứa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo ba xu tem (0$03) bằng tem công được để cải tiến giấy quấn khác.

Hễ sở thông gửi tiền theo thì sự đổi chỗ ở sẽ được đến ngay khi trả tiền xong.

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh não chất thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, váng óc, rối chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3050



AI MÀ DÙNG THUỐC HƯƠN của ông Lương-y DEHAUT mà XỔ thì chẳng cần chi phải CỮ ĂN và an dưỡng trong phòng.

Thuốc bước nầy dễ uống lắm và đã mau xổ lại rất êm thấm.



Bán tại Nhà ông Lương-y DEHAUT, 147, Pasteur, St-Denis, Paris, và khắp trong các đầm thuốc đều có bán.



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi : 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 13 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 30 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH :	Francs	**72.000.000**
TƯ BẢN NỘP RỒI :	»	**68.400.000**
CỘNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 :	»	**84.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ-nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

Tại Đông-Pháp :	Nam-kỳ : SAIGON.
	Trung-kỳ : TOURANE
	Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI.
	Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG.
	Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD.
Tại Vân-nam :	MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-la	BANGKOK.
Tại Anh thuộc-địa :	SINGAPORE.
Tại Trung-hoa :	BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.
Tại Phi-châu :	DJIBOUTI.
Tại Tân-Thế-giới :	NOUMÉA.
Tại Tahiti Quần-đảo :	PAPEETE.

ETABLISSEMENS DE FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY.

Điện viết tắt để gửi điện-tín : INDOCHINE.

3048

THUỐC HÉMOGLOBINE BYLA



Trừ bệnh huyết suy rất mạnh

CỨNG CÁP
MẠNH MẼ
BÉO TỐT

Là thứ thuốc bổ huyết mạnh nhất

Xin hỏi tại hiệu BYLA

26, Avenue de l'Observatoire — PARIS (France)

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN